Năm thứ nhất. — Số 26 Thứ sáu, 5 Novembre 1941

TRI TÂN

TẠP - CHÍ VĂN - HÓA RA HẰNG TUẦN

TRONG SỐ NÀY :

Những ông nghè triều Lê (II) *Nguyễn văn-Tố*

Mấy bài thi ca tàu dịch của một nhà văn vô-danh *Thục-Ngọc Trần-Văn-Giáp*

Tài liệu để đính-chính những bài văn cổ (VII) *Ưng-Hoè*

Miếu thờ Mai Công-Hương với một chữ lầm của cụ Phan Thanh-Giản *Lê Thọ-Xuân*

Phê-bình quyển « Confessions of a Silent Lover » *Nguyễn Phường*

Hội nghị bài công tại Bá-linh *Nhật-Nham*

Nói thêm về ông Trạng Me *Long-Điền Nguyễn-Văn-Minh*

Tiền-quân Nguyễn Văn Thành (II) *Nguyễn-Triệu*

Thử bàn về nghệ-thuật kịch... *Hoa-Nam và Cây-Thông*

Đoàn-thị Điểm *Nhật-Nham*

Thoát cung vua Mạc (II) *Chu-Thiên*

Văn-học việt-nam, ta nên chia loại thế nào ? *Hoa-Bằng*

REVUE CULTURELLE HEBDOMADAIRE

Giá báo: 1 năm 6$80 — 6 tháng 3$50 — 3 tháng 1$80

Mỗi số 15 xu

TÒA BÁO ở số nhà 195, phố Hàng Bông — Hanoi

Văn - học việt - nam, ta nên chia loại thế nào ?

HOA - BẰNG

TƯỚC khi nói đến công-việc chia loại văn-học, ta hãy thử giải-thích văn-học là thế nào đã.

« Văn-học » tức là « littérature ». Theo kiến-giải của Tây-phương, thì « littérature » được định nghĩa như vầy :

1· Văn-tự tỏ-bày tri-lự, sách-vở hoặc ấn-loát-phẩm ghi chép công-việc, phô-diễn ý-tưởng; những tác-phẩm hoặc sản-phẩm chuyên-chú về phương-diện văn-học.

2· Văn-tự ghi-chép món tri-thức tư-tưởng ; sách-vở hoặc ấn-loát-phẩm không kể nội-dung có hạn-chế hay không hạn-chế ; những tác-phẩm bằng văn-học hoặc phổ-thông hoặc đặc-biệt về tình-hình, về thời-đại, về quốc-gia, về ngôn-ngữ, v. v., đó là những món gọi là văn-học khoa-học, văn-học nghệ-thuật, văn-học chức-nghiệp và văn-học cổ-điển...

3· Nói theo nghĩa hẹp, thì văn-học là những tác-phẩm văn-chương, về mặt diễn-tả hoặc về mặt hình-thức, có quan-hệ đến hứng-thú về tư-tưởng một cách lâu-dài và phổ-cập, có chứa tinh-chất và màu-sắc đặc-biệt ; đó là những thứ gọi là thi-ca, truyền-kỳ, lịch-sử, truyện-ký, luận-văn, những thứ trái với tác-phẩm khoa-học...

Nhiều nhà học-giả lại định-nghĩa về văn-học một cách rất rộng :

Phàm hết thảy những thứ dùng văn-tự để phô-bày tư-tưởng và tình-tự của người ta đều có thể kể là văn-học cả.

Còn « mỹ văn » (belles lettres) thì gồm cả văn-chương, sử-ký, văn-phạm, diễn-văn *và* thi-ca.

Có người lại giải-thích rằng : « Văn-học *là nói gồm cả về người,* văn-chương *thì riêng chỉ về tác-phẩm văn-học ».*

Xem thế thì sự định nghĩa về văn-học rất rộng và rất phiếm, ta nay cần phải thu hẹp phạm-vi nó lại, mới mong phân-loại được dễ-dàng hơn.

Nếu bảo văn-học là hết thảy những món phô-diễn tư-tưởng và tình-tự của người ta bằng văn-tự, thì đến lúc chia loại, rất dễ có thể kéo cả khoa-học vào được. Vậy bây giờ cần phải theo nghĩa hẹp, lấy văn-học thuần-tuý chân-chính làm giới-hạn, chứ không đụng đến những sử-thư có tính cách văn-học hoặc những loại sách khoa-học và triết-học cũng có tính cách ấy. Như thế, ta mới có thể đứng trong phạm-vi văn-học mà chia loại nó được.

●

Cũng như lối cổ của các nước, người mình xưa chia văn-học làm hai loại : văn vần *và* văn xuôi. *Cho nên, khi biên-tập bộ thi văn cổ kim của nước ta, ông Bùi Tồn-Am có chia làm hai loại :*

1) Hoàng Việt văn tuyển, *lựa nhặt những bài văn như chiếu thiên đô lên Thăng-long của vua Lý Thái-Tổ, phú Bạch-đằng giang của ông Trương Hán-Siêu và bài bá cáo thiên-hạ về việc bình Ngô của ông Nguyễn-Trãi. v. v.*

2) Hoàng Việt thi tuyển, *sưu-tập những bài thơ trên từ đời Lý dưới đến đời Lê trung-hưng, chẳng hạn như bài thơ vua Lý Thái-Tông gởi cho một vị thiền-sư người Tàu, bài thơ vua Lê Thái-Tổ đi đánh Điêu Cát-Hãn...*

Nhưng đó chỉ là theo lối rất thông thường mà chia loại đó thôi, chứ chưa được tinh-tế và nghiêm-mật. Vì hí-khúc đời xưa phần nhiều hay viết bằng văn vần, nhưng cận-đại viết hí-khúc phần nhiều lại hay xen cả văn xuôi mà làm thơ lại có trộn thêm cả thể « tản văn thi » nữa. Thế thì, khi phân loại, gặp những trường hợp như thế, ta sẽ xếp đặt thế nào cho bao-quát được ?

Theo nhà học giả Dewey thì văn-học của mỗi nước nên chia làm tám loại :

1) Thi-ca
2) Hí-khúc
3) Tiểu-thuyết
4) Luận-văn
5) Diễn-thuyết
6) Thư-tín
7) Văn trào-phúng và văn khôi hài
8) Tạp-loại

Có nhiều người khác lại chia văn-học ra làm mười loại :

1) Thơ lịch-sử
2) Thơ trữ tình
3) Hí-khúc
4) Tiểu-thuyết
5) Phê-bình và luận-thuyết
6) Văn giáo-huấn, văn trào phúng, văn khôi-hài
7) Diễn-thuyết
8) Ngụ-ngôn
9) Văn-học cá-nhân
10) Văn-học báo-chí.

Nay thử xét xem hai phép chia loại như trên phỏng đã bao quát và tinh-mật chưa ?

Phép chia loại của ông Dewey xét ra cũng có khuyết-điểm vì loại diễn văn và loại thư tín có rất ít giá-trị vĩnh-viễn của văn học, e khó sánh được với tiểu-thuyết và thi-ca. Vả, còn các loại như ký-ức-lục, sám hối lục tự truyện và truyện-ký nhân-vật không phải không có nhiều mà chúng nó cũng đóng một vai

Xem tiếp trang 23

Miễu thờ Mai - Công - Hương

với một chữ lầm của cụ Phan Thanh - Giản

LÊ THỌ-XUÂN

MỘT năm nào. Tình-cờ tôi được giấy sở Bưu-điện mời lĩnh một món đồ. Lãnh xong, tôi ngạc-nhiên và vui-mừng vô-han. Bất ngạc - nhiên vì người gửi, ông Nguyễn-văn-Kiêm ở Gò-công, vốn cùng tôi chưa từng quen biết ; rất vui mừng vì món đồ ấy là tấm ảnh « *Miếu thờ Mai công Hương ở Tân-an* » và phía sau tấm ảnh, ông Kiêm có chép đôi liễn thờ Mai-công do cụ Phan Thanh-Giản soạn, thêm một hàng chữ nhỏ «*Kính tặng ông Liên-Tiếu, người thích tìm tài liệu về cụ Lương-Khê*»

Sau rõ ra thì ông bạn chưa quen biết của tôi đó là ông Trọng-Toàn, người mà tôi từng gặp trên mặt báo Nam-Phong.

Cảm tình tri-kỷ lại muốn học sử-ký địa-dư tại chỗ, tôi định một phen đến yết miễu Mai-công.

◆

Vào khoảng tháng tám năm rồi, đến Tân-an chúng tôi hỏi thăm các trưởng-lão. Người thì nói đó là miễu ông Bần - Quì, người thì nói đó là miễu thờ cá ông, người lại nói miễu ông gì linh lắm. Muốn đến đó, đi đường thủy thì xa mà đi đường bộ cũng bất tiện.

Đường xa, sức nhọc, chúng tôi không dám từ, nhưng nếu đến đó mà chỉ là miễu thờ cá ông thì thiệt là hoài công.

Tuy vậy, lòng tìm hiểu người xưa bắt chúng tôi phải đi. Tới đó rồi sẽ rõ.

Ông Hội đồng Võ Văn-Thiết cho chúng tôi mượn xe đạp, anh giáo Huỳnh duy-Huần lãnh việc dẫn đường.

Đến chợ Tân-trụ, qua cầu nhà máy, sáu bánh xe nhọc-nhằn lăn trên con đường đất, tuy rộng mà chỗ thì lông-chông, chỗ lại trơn như mỡ !

Khi nhảy xuống dắt, khi thót lên đạp, đi được độ năm cây-số, anh Huần đưa chúng tôi ghé nhà người bà con, anh giáo Đặng khắc-Ấn, để hỏi cho rành.

May-mắn, anh Ấn cho chúng tôi biết miễu đó thờ ông Mai-công-Hương. Sốt-sắng, anh Ấn lãnh làm hướng-đạo và không quên bảo chúng tôi đi chơn không vì giày tây chẳng hợp với bờ mẫu, nhứt là bờ mẫu trong tháng mưa dầm.

— Có xa không, anh Ấn ?

— Gần ! Chỗ lùm cây trước mặt đó.

Đi quanh-quẹo trên một cánh đồng độ hai cây số thì tới lùm cây, anh Ấn chỉ. Mà, trời ôi ! lùm cây nầy mới là đình Nhựt-Ninh ! chúng tôi lại qua một cây cầu ván và phải băng một cánh đồng nữa.

Đường càng xa, nắng càng gắt, đất càng cứng, chơn càng đau ! Chúng tôi phàn - nàn bộ giò « trưởng - giả » của chúng tôi ; phàn-nàn cả trời sao chẳng điểm ít hột mưa cho đất mềm êm bước.

◆

Chúng tôi đã đến Miễu-ông.

Xung-quanh cây mọc búm-tùm, quang-cảnh thanh-u, tịch - mịch.

Miễu-ông day mặt về phía đông nam, tức là phía Bao - ngược (Grand Vaico), bên tả là Vàm-cỏ Đông (Vaico Oriental), bên hữu là Vàm-cỏ Tây (Vaico Occidental).

Đi thẳng ra phía trước miễu để nghỉ một chút cho khỏe, để lau cái mặt đầy mồ-hôi, để lãnh sự mát-mẻ của ngọn gió xa và làn nước gần ban thưởng.

Ở mé bãi, về phía Vàm - cỏ Đông, cũng như về phía Vàm-cỏ Tây, có nhiều bần lớn : Vì ở nhằm mối nước, nên lúc mới mọc, bị nước đập mạnh, bần không thể đứng ngay ; đến khi lớn, cây nào cây nấy cũng eo-đẩn gần mặt nước như muốn quì. Hai tiếng « Bần quì » hẳn là tại đó.

Chốn này thuộc về làng Nhựt-ninh, tổng Cửu-cư-hạ.

Miễu ba gian, cột gạch, mái ngói phông tô. Về phía Vàm-cỏ Đông, có cái nhà trống đã xiêu. Trước miễu có nền rộng, còn y gạch lót và táng đá, chắc trước kia là chỗ ngôi đền chánh hoặc nhà võ-ca.

Trước nền đó có hai con phụng cao gần bằng người, do hai góc kiềng uốn thành, lá xanh mơn-mởn. Hai con phụng đứng châu mỏ vào nhau, giữa có bàn tròn cũng bằng cây bẻ uốn rất công-phu.

Miễu có song đóng, một cửa cái và hai cửa sổ Đẩy cửa bước vào, chúng tôi đụng phải bộ ván lót ngay căn giữa.

Ngó lên, thấy tấm hoành-phi, giữa có bốn chữ to « *Hạo Khí Trung Liệt* », bên hữu đề « *Ất-sửu niên* », bên tả đề *Thu nguyệt cát nhựt kính phụng* ».

Hai cột hai bên có đôi long-trụ, cũ-kỹ, vàng đã lạt, son đã phai, còn thêm nhện giăng, bụi đóng. bên hông long trụ phía tả có khắc « *Long-phi Đinh-mão niên thập-nhất nguyệt, tam thập nhựt thượng* »

Đinh mão nầy phải chăng là 1867, năm cụ Phan Thanh-Giản ly-trần ?

Từ-khí, lỗ-bộ đều sơ-sài, không có chi đáng để ý.

Ngay trên chánh-điện, có tấm hoành-phi, giữa đề hai chữ «*Anh linh*, còn bên hữu « *Long phi Ất-sửu trọng hạ tạo* », và bên tả « *Phụng cúng* ».

Trên vách bàn chánh có khuôn cây, chạm bốn chữ : *Sắc - tứ Phụng thành* » và đôi liễn kiến ;

Hộ quốc oai linh quang vạn cổ,
Hành từ tráng-lệ duyệt thiên thu.

Trên hai cây cột hai bên có treo đôi liễn bằng cây, sơn mài, chữ thếp !

Về lạc khoản thì có những chữ :

Đại-nam Hiệp-biên đại-học sĩ Kinh lược đại thần Phan Lương-Khê nguyên tác. Tân - an tri - sĩ Nguyen văn Ngạn cung lục !

Mai-công là người thế nào mà được cụ Lương - Khê Phan Thanh-Giản đề tặng như vậy ?

Nguyên vào khoảng giữa năm Ất-dậu (1705), con của Nặc Ông-Non là Nặc Ông-Yêm và con của Nặc Ông-Thu là Nặc Ông-Thâm giành quyền đánh nhau. Thâm mươn binh Tiêm-la sang giúp. Yêm chạy sang Gia-định cầu cứu với Nam-triều.

Chúa Nguyễn Phúc-Chu sai Chanh-thống cai-cơ Nguyễn Cửu-Vân đem binh đánh Thâm về phía Rạch-gầm (Mỹ tho).

Lúc ấy có viên quan thuộc Xá-sai-ti ở Phan-trấn-dinh (Gia-định) là Mai Công-Hương lo việc vận-tải lương-hướng theo sau.

Vì khi đó kinh Ruột-ngựa (Mã-trường-giang) và kinh Vũng-gù (Bảo-định-hà, arroyo de la Poste) chưa khai, Mai-công phải do sông Bến-nghé (Bình-dương giang) mà vào Rạch-ong (Đại-phong giang), xuống Rạch-cát (Sa - giang), theo Bao - ngược (Phước-lộc giang), qua Rạch-lá (Tra-giang), đến Kỳ-hôn rồi mới ra sông lớn Mỹ-tho được.

Chưa kịp vào Rạch-lá, Mai-công bỗng gặp quân nghịch xông đến cướp lương. Không thể chống nổi, thuyền lương chạy trốn. Nhưng vừa đến chỗ Vàm-cỏ Đông và Vàm-cỏ Tây giáp nhau thì Miên-quân theo kịp. Giúp lương cho giặc, lẽ không nên, Mai-công bèn đục thuyền cho chìm và ông cũng liều mình vì nước.

Chúa Nguyễn nghe vậy, bèn truy phong cho ông làm « *Vị quốc tử nghĩa chi thần* ». Người thổ trước bèn đặt cho khúc sông đó là một tên khác là Xá-hương-giang và lập miễu đề thờ.

Hiện nay, ông Tổng Luận (gốc người Tân-trụ) cúng mỗi năm hai chục giạ lúa đề hương-khói cho tôn-thần.

◆

Tương truyền rằng sau khi ông Mai Công-Hương chết, chỗ này thường nổi lên những lượn sóng thần ghê-gớm. Ghe thuyền qua lại phải nhang đèn cúng vái đề cầu được bình an.

Một khi cụ Phan Thanh-Giản có việc đi ngang đó, thì trạo-phu quen lệ xin ghé vào. Nhơn thấy miếu-võ tôn-nghiêm, cụ Phan hỏi-han sự-tích, rồi đề đôi đối trên kia.

Còn theo ông Tri-phủ Đào Văn-Hội (1), thì lúc còn nghỉ phép ở Bảo-thạnh (Bến-tre), nhơn mẹ quan Chưởng-ấn Đặng Đăng-Phong ở làng Đái-nhựt (Tân-an) gần Bình-ninh mất, cụ Phan có đến viếng tang. Nghe quan Chưởng-ấn kể chuyện Mai-công, cụ Phan ra yết miễu và đề đôi đối ấy.

Và sau khi có đôi đối này, sóng thần không còn làm dữ nơi đây.

Dầu sao, ta cũng chắc rằng cụ Phan chỉ nghe người ta thuật chuyện, rồi nhứt-thời đặt ra đôi đối này, chớ không phải bằng vào sử sách.

Dầu sao, ta cũng chắc rằng cụ Phan đặt đôi đối này trước khi cụ phụng-mạng biên-tập bộ *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục.*

Vì chỉ nghe truyền-khẩu, vì đặt trước khi lãnh chức Quốc-sử-quán Tổng-tài, nên cụ Phan mới dùng lầm chữ « Tây-tặc » đề chỉ « giặc Tây-sơn ».

Chỉ « giặc Tây-sơn » vì hiện nay ở vùng Nhựt-ninh, hễ nhắc đến Mai-công, ai cũng nói là việc xảy ra về đời Nhạc, Huệ. Đến người nhà ông Bái Cù, người có cả bài-vị, văn-tế Mai-công cũng quả-quyết như vậy.

Theo tập riêng của ông Bái Cù thì bài-vị thờ Mai Công-Hương như vầy ;

« *Sắc Tiết-liệt Phan-trấn-dinh Xá-sai-ti tặng Thừa-vụ-lang Tri-phủ Hương danh tử tước chi thần* ».

Thế thì ông được truy-phong tước *tử* và hàm Thừa-vụ-lang, tức là chánh-lục-phẩm (6-1).

Bài văn-tế từ xưa truyền lại đề đọc khi cúng Mai-công thì :

« *Tiền triều lương-tướng,*
« *Ngã thế anh-kỳ.*
« *Dực tiên-tiêu ư chinh-chiến chi thu, tằng vi đao bút lại ;*
« *Tán hỏa-nhựt ư can-qua chi thỉ, năng thác tích tề thì.*
« *Tá quốc khởi vô vĩ-tích ?*
Trợ lao chơn hữu hoằng-qui...
. . . . . .

Nhiều văn-nhân, sau khi đến cung-chiêm miếu-mạo Mai-công, có đề trong tập của ông Bái-Cù những câu, như :

« *Xá-miếu giang tiền kình bất động,*
« *Hội-đường các hạ tước vô tranh.*

Và :

« *Xá-lịch hữu công lưu thủy đề,*
« *Sai-thần đa kế cấp quân nhu.*

LÊ-THỌ-XUÂN

(1) Trong quyển « *Nam-kỳ vĩ nhân* » sắp xuất-bản.

Mấy bài thi ca Tàu dịch nôm của một văn-nhân vô-danh

Thúc-ngọc TRẦN VĂN-GIÁP

NHÂN soạn một tập sách cổ tên đề là *Thi-Văn tạp lục*, thấy có mấy giòng chữ nôm. Giở đi giở lại, tờ giấy tuy đã bở mục nhưng giòng chữ còn nguyên lành mà nét chữ lại có vẻ xưa xưa ; tôi bèn để ý xem kỹ. Thấy có hai bài văn nôm viết thể song-thất lục-bát, là một thể văn nôm đặc. Xem kỹ ra, một bài là bài dịch bài ca *chính khí* của Văn Thiên-Tường cuối đời Tống ; một bài dịch bốn bài *Tứ thời độc thư lạc ca* của Chu-Hi cũng đời Tống. Tiếc rằng bài chữ hán thì đọc lên biết rõ ngay tên tác-giả như thế mà bản dịch thì không hiểu của cụ tiền-bối Việt-nam nào. Nhời văn tuy không khanh-tương điêu-luyện cho lắm, nhưng cũng nhẹ-nhàng chải-chuốt. Còn đến đoán định hẳn nhời văn cổ-nhân hay, hay dở, cổ-nhân dịch nghĩa đúng hay sai xin nhường công luận cùng các bậc cao-minh khảo-sát, việt, hán, âu, á kiêm thông. Chúng tôi chỉ nghĩ đến cái kho văn nôm của mình đã lấy gì làm phong-phú mà lại vì hoàn-cảnh, thất lạc mất nhiều, dám đem hai bài ấy sao lục sau đây, thêm diễn-âm nguyên-văn và chú-thích qua-loa, để gọi là góp phần công-việc với việt-văn một chút. Bảo rằng, khuân thêm một vài viên đá để xây-đắp lấy công-trình vĩ-đại cái lâu-đài văn-học, sử-học Việt-nam thì thật không dám sa vọng vậy.

Tác giả văn nôm đã không biết là ai xin nói qua về tác-giả nguyên văn, để khỏi phí công tìm-tòi của độc-giả,

Bài *Chính-khí ca* của Văn Thiên-Tường làm vào cuối đời Tống, khi ngài bị vua Nguyên Thế-tổ câu-chấp ở Yên-kinh. Văn Thiên Tường ở vào đời vua Tống Lý-tôn (thế-kỷ thứ XIII), người đất Cát-thủy, nay thuộc về đạo Lư-lăng tỉnh Giang-tây. Ngài tên tự là Tống-thụy, là Lý-thiện, hiệu là Văn-sơn, đỗ đầu tiến-sĩ, trải làm quan đề-hình ở Hồ-nam, làm trì-châu ở Cống-châu. Vào khoảng năm Đức-hựu (1276) quân nhà Nguyên kéo vào đánh kinh-đô, ngài ứng chiếu cầu-vương, được phong làm Hữu Thừa-tướng. Sau vua sai sang quân Nguyên cầu hòa, ngài bị bắt giữ ở đây. Khi giải về Yên-kinh, đến Chấn-giang ngài chốn thoát, thu-thập tàn quân đánh nhau mấy trận với quân Nguyên. Chung cục cũng lại thua trận, cũng lại bị bắt. Lần bị bắt sau-cùng này, vua Nguyên Thế-tổ biết là người có chí-khí muốn dùng, nên giam ngài ở Yên-kinh tới ba năm ròng rã. Kết cục vua Nguyên Thế-tổ không thể khuất phục được ngài đành phải đem hành hình, thương thay ! Khi lâm hình ngài làm ra bài *Chính khí ca* này để tỏ chí-hướng mình. Lúc làm xong, thung-dung ngoảnh mặt về phía nam, lạy vua Tống, rồi bảo lại-tốt rằng : « Việc ta xong rồi ! » Vua Nguyên thấy cách hành động của ngài chính đáng như thế, phải thán phục mà khen : « Đấy mới thật là người con trai » (Chân nam-tử) ! Ngài còn để lại nhiều thi văn in trong *Văn sơn tập* và *Văn-sơn thi sử* cùng cái tiết-khí to-lớn của ngài.

Bài *Tứ thời độc thư lạc ca* của Chu Hi đời Tống, trích in trong bộ *Độc thư lạc thú*, bộ sách rất thông thường, người học chữ Hán nước ta không mấy người không biết. Chu Hi ở vào đời Cao, Hiếu, Quang, Ninh tôn nhà Tống vào cuối thế-kỷ thứ XII. Ngài là con ông Chu Tùng ở đất Vụ-Nguyên, đỗ tiến-sĩ làm quan Chính-hòa úy, cho nên Chu Hi ngụ ở Kiến-châu, nay thuộc Hồ-nam. Chu Hi tên tự là Nguyên-hối, Trọng-hối, hiệu là Độn-ông, Vân-cốc lão-nhân, Thương-châu bệnh-tẩu, v. v. Cũng có đỗ Tiến-sĩ năm Thiệu-hưng. Trong khi làm quan, ngài hết sức lấy đạo *chính-tâm, thành-ý, tề, trị, bình-quân* tâu bầy cùng vua Tống xin đem thực-hành. Học-thuyết của ngài không khác gì nguyên-tắc chính-sách của Thống-chế Pétain nước Đại-Pháp : Cần-lao, gia-đình, tổ-quốc. Năm Khánh-nguyên, làm đến Bảo-văn các thị chế thì về nghỉ. Sau làm nhà dạy học, giảng sách ở Khảo-đình thuộc Kiến-châu, cho nên những môn-đồ ngài gọi là *Khảo-đình học phái*. Cái học của ngài, đại-để là cốt ở *cùng lý* để bất cứ việc gì phải biết đến nơi đến chốn. Mình lại thường tự xét xem việc mình làm có đúng với điều mình học không mà phải lấy *kính-cẩn* làm chủ. Người Tàu khen ngài có bảo rằng : « Lý-học đời Tống đến thày Chu Hi là tập được đại thành ». Khi mất, ngài có được phong tước và tòng tự ở Văn-miếu. Đến đời Khang-hi triều Thanh thăng ngài lên gần vị Thập-triết. Các sách của ngài rất nhiều, đều thâu thập vào pho *Chu tử toàn thư*. Chỉ có việc ngài làm các tập-truyện trong *Tứ-thư Ngũ-kinh* thì người Nam mình ai cũng biết.

Đó là lược truyện Văn Thiên-Tường và Chu Hi, hai vị danh

thần đời Tống. Chúng tôi cũng biết rằng không nói ra thì thiếu mà nói ra, chắc có người lại trách : « Rõ việc nhà thì nhác, việc chú, bác thì siêng ». Đó là sự thế sử nhiên, xin thức-giả lượng cho.

Văn Văn-sơn Chính-khí ca

Diễn âm

Thiên địa hữu chính khí,
Tạp nhiên phú lưu hình ;
Hạ tắc vi hà, nhạc ;
Thượng tắc vi nhật, tinh.
Ư nhân viết hiệu nhiên :
Bái hồ tắc thương-minh.
Hoàng lộ đương thanh đi,
Hàm hòa thổ minh đình,
Thời cùng tiết nãi hiện,
Nhất, nhất thùy đan thanh :
Tại Tề, Thái sử giản ;
Tại Tấn, Đồng hồ bút ;
Tại Tần, Trương Lương chùy ;
Tại Hán, Tô Võ tiết.
Vi Nghiêm tướng quân đầu,
Vi kê Thi-trung huyết,
Vi Trương Chuy-dương sĩ,
Vi Nhan Thường-sơn thiệt ;
Hoặc vi Liêu-đông mạo,
Thanh tháo lệ băng tuyết ;
Hoặc vi Xuất-sư biểu,
Quỉ thần khấp tráng-liệt ;
Hoặc vi độ giang tiếp,
Khẳng-khái thôn Hồ yết.
Hoặc vi kích tặc hốt,
Nghịch thạ đầu phá liệt.
Thị khí sở bàng-bạc
Lẫm-liệt vạn cổ tồn.
Đương kỳ quán nhật nguyệt,
Sinh tử an tức luận ;
Địa duy lại dĩ lập,
Thiên trụ lại dĩ tồn ;
Tam cương thực hệ mệnh,
Đạo-nghĩa vi chi cốn.
Ta dư cẩu dương-cửu :
Lệ dã thực bất lực !
Sở tủ anh kỳ quan,
Truyền sa tống cùng bắc.
Đỉnh hoạch cam như di,
Cầu chi bất khả đắc !
Âm phòng khích quỉ hỏa,
Xuân viện bật thiên hắc,
Ngưu, kỳ đồng nhất tạo !
Kê thê phượng-hoàng thực !
Nhất triêu mông vạ lộ,
Phân tác cầu trung tích,
Như thử tái hàn thử,
Bách sắn tự tích dịch.
Ta tai thư-như trường,
Vi ngã an-lạc quốc !
Khởi hữu tha mậu xảo
Âm dương bất năng tặc ?
Cố thử cảnh cảnh tại,
Ngưỡng thị phủ vân bạch.
Du du ngã tâm ưu !
Thương thiên hạt hữu cực ?
Triết-nhân nhật dĩ viễn,
Điển-hình tại túc tích.
Phong thiềm triển thư độc,
Cổ đạo chiếu nhan-sắc.

Văn Văn-sơn Chính khí-ca

diễn-nghĩa

Khối chính-khí sẵn lỏ giời đất,
Nung đúc ra phẩm vật mọi hình
Dưới hà, nhạc, trên nhật, tinh,
Vẽ vời trăm nét, tinh anh khác thường

Ở người lấy đại-cương làm qui,
Khắp thương-minh là khí hiệu-nhiên
Đương khi trong nước vững bền,
Đem lòng trung nghĩa gây nền quân vương.

Tới ngay hiểm, tiết càng thêm tỏ.
Tiếng thơm ghi xanh đỏ nghìn thu,
Thẻ Thái-Sử (1) bút Đồng-hồ (2)
Dùi Trương Bác lãng (3) cờ Tố bề Tần (4),
Đầu huyết-lộ Nghiêm-quân, khề thị (5)
Thiệt thường-sơn (6) cùng sĩ Thụy dương (7)
Liêu-đông chiếc mũ đường đường (8)
Tuyết trong, giá sạch, băng sương nào tầy ;

Dâng tờ biểu, ra tay dẹp Ngụy (9)
Lẫm-liệt mất mật quỉ, gan thần.
Kìa đầu thạch-mã phi trần (10)
Một chèo khẳng khái mười phân thôn Hồ

Hốt kích tặc thét to sấm gió
Đầu gian thần quẳng bỏ nơi nao (11)
Tỏ nhường dưới tối, trên cao,
Khí thiêng lẫm liệt, kiếp nào cho tan

Khi ấy sốt cung Hàn vừng Ác,
Lòng son coi sống thác ra chi !
Mới hay kẻ có nhân nghĩ,
Cột giời, rường đất, hai vì vững hai.

---

1) Đời xuân-thu, Thôi-tử là tướng nước Tề, giết vua mà quan Thái-sử lúc ấy cũng cứ chép thẳng như thế, nên bị Thôi-tử giết chết.

2) Đời xuân thu, Triệu Thuẫn nước Tấn giết vua, lúc bấy giờ Đồng Hồ làm sử quan cũng cứ chép rõ không ẩn-nặc gì cả.

3) Nước Hàn bị Tần Thủy hoàng diệt Trương Lương là thế-thần nước Hàn, vì nước Hàn báo thù, sai lực sĩ cầm dùi sắt đâm Tần-hoàng ở Bác lãng, không may lại trúng xe thứ hai.

4) Hán tô Vũ sang sứ Hung nô, vua Hung nô muốn bắt Tô vũ hàng, Tô vũ không chịu sau phải đầy ra Bắc hải bắt đi chăn dê, giòng giã 19 năm cũng vẫn không hàng mới tha cho về.

5) Nghiêm Nhan bị Trương Phi bắt được, nhất định thà mất đầu không chịu hàng. Vua Tấn Hoài-đế khi chạy, bị giặc đuổi, tên bắn như mưa, Khề Thiệu lấy thân che cho vua đến nỗi máu ra thấm cả vào áo vua mà không biết.

6) Nhan khoa-Khanh bị giặc bắt, mắng luôn miệng, không chịu hàng.

7) Đường An lộc sơn làm phản, Trương Tuần khởi binh đánh giặc. Hứa Viễn cố thủ đất Chuy dương, đánh nhau bốn, năm trăm trận, sau lương hết, thành hãm, mắng giặc rồi chết không chịu hàng.

8) Quản Ninh sinh vào thời Hán, Ngụy, ở đất Liêu đông 30 năm, các quan tiến cử, vua vời không chịu ra, ở nhà đội mũ vải, đọc sách làm vui.

9) Gia cát Lượng trước khi đem quân sang đò ở Hán trung, có làm bài biểu xuất sư tỏ hết lòng trung-nghĩa đối với Hán.

10) Lúc đời Tấn có giặc Ngũ hồ, Tổ-Địch khi sang sông đến giữa giòng, thề rằng ta mà không tĩnh được Trung nguyên mà còn qua đây thì như con sông này.

11) Chu Tí đời Đường cho mời Đoàn Tú Thực bàn việc. Tú Thực cùng bàn chuyện với Nguyên Hưu, nói đến chuyện chiếm ngôi vua, thì Tú Thực vùng dậy, mắng Chu Tí là cuồng tặc, và giằng lấy hốt đánh vào trán Tí, chảy máu đầm-đìa.

Nền đạo-nghĩa khi người làm gốc,
Giây cương-thường riêng buộc người trang.
Ai ơi ! nhỡ gặp vận cùng
Xót lòng nhỏ bé nên lòng cảm thay.

Đứa tủ sở mũ này luống thẹn,
Nẻo Bắc-gên xe chuyền giục mau,
Tấm son còn nghĩ chi đâu,
Nhấp ngon đỉnh vạc dễ hầu được ru ?

Trong buồng tối âu-sầu lửa quỉ,
Ngoài viện xuân rầu-rĩ xem buồn !
Lạ thay trâu, ngựa một đoàn !
Lạ thay gà mấy phượng-hoàng đậu chung !

Khí bất-chính lẫn trong mây móc,
Nghĩ rằng trong mây móc như chơi,
Trải bao vật đổi, sao dời,
Lập lèo trăm quỉ trêu người mãi ru ?

Thương ôi, buồi nhà như là thế !
Nghĩ mình ta riêng vẻ yên vui.
Cũng không khuây-khuất như ai
Giặc âm dương dễ doái-hoài được ta ?

Tấc lòng đằng-đặc gần xa,
Càng nhìn mây trắng càng sa giọt hồng !
Nỗi trang ái tấm lòng vò-võ !
Giời xanh kia đã tỏ cho chưa ?

Người hiền vắng những bao giờ !
Soi gương tiết-nghĩa nghìn thu chưa mòn...
Đạo tôi thế mới vuông tròn
Bút son choi-chói, lòng son ngậm-ngùi...

Chu-tử tứ thời độc-thư lạc ca.

I

Diễn âm

Sơn quang chiếu hạm, thủy nhiễu lang,
Vũ hu qui vịnh xuân phong hương.
Hảo điểu chi đầu diệc bằng-hữu,
Lạc hoa thủy diện đại văn - chương.
Sai-đà mạc khiển thiều-quang lão,
Nhân sinh dụng hữu độc thư hảo,
Độc thư chi lạc lạc hà như ?
Lạc mẫn song tiền, thảo bất trừ.

Diễn nghĩa

Non đoài áng bóng lồng con mắt,
Nước quanh-co vẻ dẫy hành-lang.
Dàn hu một khúc qui-xoang,
Gió xuân hây-hẩy đưa hương ngạt ngào
Đầu cành thấp cao rủ-rủ,
Yến anh nhường bạn cũ cùng ta.
Tơi-bời mặt nước phi hoa ;
Hồng đào lạc thảo đều là văn-chương ?

Lần-lữa tiết dương xuân có mấy,
Bóng thiều-quang theo lấy kẻo già.
Toán lai trong cõi người ta,
Những người đọc sách thực là người cao.

Người đọc sách ấy ở ni là thú,
Thú hằng vui chẳng nỡ tìm đâu :
Cỏ xanh mọc trước thư lâu ;
Nhìn xem phong cảnh tỏ màu chân cơ.

II

Diễn âm

Tân trúc áp thềm, tang tử vi :
Tiểu trai u xưởng minh chu hi.
Chú tràng, ngâm bãi, thuyền minh thụ,
Dạ thâm, tẫn lạc, huỳnh nhập vi.
Bắc song cao ngọa Hy-hoàng lữ,
Chỉ nhân tố nẫm độc thư thứ :
Độc thư chi lạc, lạc vô cùng !
Giao cầm nhất khúc huân nam-phong.

Diễn nghĩa

Thái tân-trúc bóng kề tận giọt,
Đóa điều-tang quanh-quất tứ vây.
Tiểu trai thong-thả tháng ngày,
Phong-quang chính giữa chu-hi tiết lành.

Ngày dài vịnh tính-tình thong-thả,
Ve trên cây rộn-rã khúc đàn.
Đêm khuya, cổng khóa, đèn tàn,
Lửa huỳnh nhấp nhoáng vào màn như thăm.

Khi cao ngọa, giấc êm song bắc,
Bạn hi-hoàng chẳng khác thần tiên.
Thân nhàn ai khiến cho nên,
Mải vì đọc sách hằng quen thú mầu,

Thú đọc sách vui âu là vậy,
Thú thường vui vui lại chẳng cùng,
Giao cầm một khúc thung-dung,
Hiu-hiu đòi ngọn huân-phong lọt vào.

III

Diễn âm

Tạc dạ song tiền điệp hữu thanh,
Ly đậu hoa khai, tất-xuất minh
Bất giác thương âm mãn lâm bạc !
Tiêu nhiên vạn lãi hàm hư thanh.
Sàng đầu lại hữu đoản kình tại,
Đối thử đọc thư công cảnh bội,
Đọc thử chi lạc, lạc đào-đào !
Khởi lộng minh nguyệt, xương thiên cao

Diễn nghĩa

Đêm qua bỗng ỳ-ào gió khác,
Tiếng lá nghe xao-xác ngoài sân.
Dưới phên hoa rậu nở dần,
Dẫy non tiếng dế đã gần vào trong.

Niềm thu cảnh, thư song thời vậy,
Giọt thu thanh dềnh giấy (?) chừng khơi.
Thu phong hiu-hắt đòi nơi,
Vật nào chẳng bẩm khí giời thanh hư.

Bên giường nọ, mai nhờ có bạn :
Thâu năm canh một ngọn đèn hoa,
Một đèn, một sách, một ta,
Công so mấy (với) trước ta đã gấp đôi.

Độc thư, ấy chốn nào là thú ?
Hơn-hớn vui lòng lại thêm càng...
Ban đêm dậy-dẽ trông chừng :
Vừng giăng thêu mặt (?) giời sương ngất ngàn.

IV

Diễn âm

Thủy tĩnh, mộc lạc, thiên nhai khô,
Quỳnh-nhiên ngô diệc kiến chân ngô.
Tọa đối di biên, đăng động bích,
Cao ca dạ bán, tuyết áp lư.
Địa lô, trà đĩnh, phanh hoạt thủy.
Tâm thanh túc xứng độc-thư tử.
Độc thư chi lạc, hà xứ tầm ?
Sổ điểm mai hoa thiên địa tâm.

Diễn nghĩa

Qua đến tiết cỗi tàn, nước bọt,
Phút nghìn non một sắc ngh êm đềm,
Thảnh-thơi bóng ngả đình đông
Xa-xôi ta cũng thấy trong thú mầu.

Ngồi làm bạn đêm thâu mấy (với) sách,
Bóng đèn xanh động vách phất-phơ.
Vẳng nghe tiếng đọc xa đưa
Canh chày, tuyết đã phơ-phơ mái nhà.

Sẵn lò đất, phanh trà giải khát,
Lửa lập-lòe chống tuyết ngăn sương.
Chè bách vị lộn thư hương,
Thanh-tao cũng giống mây (với) làng độc thư.

Đọc sách ấy thừa hư vui thú,
Thú hằng vui chẳng lỡ tìm xa
Cành mai nẩy mấy bông hoa
Địa phùng lôi xứ thực là thiên-căn

Thúc-Ngọc TRẦN VĂN-GIÁP

ĐỌC

« CONFESSIONS OF A SILENT LOVER » của ông Nguyễn Ngọc - Bích

THEO như nhời giới-thiệu của giáo-sư H. Williams, thì tác-giả là học-trò của ông, theo học ông đã được bốn năm nay, và tác-giả là người đầu tiên ở xứ Đông-dương và lần này là lần đầu, đã dùng anh-văn viết một chuyện ngắn : « *Nhời tâm-sự của một tình-lang nhút-nhát* ».

Cốt chuyện : Một thiếu niên — mười sáu tuổi — yêu một thiếu-nữ gặp ở bãi bể Đồ-sơn, yêu một cách tha-thiết, bồng-bột. Song vì tính nhút-nhát mà không dám thổ lộ can tràng cùng người yêu. Thiếu-nữ, cô Lan, cũng tha-thiết yêu thiếu-niên. Sau một mùa hè gặp nhau ở Đồ-sơn, vì không thấy thiếu-niên ngỏ nhời, nên tưởng mối tình không được xan-xẻ. Rồi vì thất-vọng về đường tình mà chết.

Thiếu-niên — cậu Quang — một đêm gặp thiếu-nữ trong mộng, lần đầu được tự-tình cùng thiếu-nữ thì thiếu-nữ cho biết rằng mình đã là người thiên-cổ, và thiếu-nữ chỉ cần biết rằng thiếu-niên có yêu mình không, để khỏi mang một khối hận xuống tuyền-đài.

Sáng hôm sau, bán tín, bán nghi thiếu-niên lại được tiểu-đồng kể cho nghe về chuyện thiếu-nữ, bấy giờ mới tin chắc rằng người yêu đã không còn nữa, mà cái lỗi chỉ tại tính nhút-nhát quá !

Từ đấy thiếu-niên cũng sinh ra ốm và chỉ cầu chóng chết để giả nợ tình. Rồi chẳng bao lâu thiếu-niên cũng chết thật.

Chuyện này, đứng về phương-diện mỹ-thuật, thì cũng có thể là một chuyện hay, có vẻ ly-kỳ như Liễu-Trai. Song hiềm vì tác-giả xếp-đặt hơi vụng, nhiều đoạn mạch lạc không gẫy-gọn.

Còn về văn ? Theo như giáo-sư Williams nói — tuy là nói nhún — chỉ là văn mới tập. Vả lại, vì là Anh-văn, nên chỉ xin nói qua rằng đọc quyển « Confessions of a silent lover » người ta biết ngay tác-giả là người có học Pháp-văn, vì nhiều chữ tác-giả đặt câu theo lối văn Pháp.

Giáo-sư H. Williams có lời giới-thiệu quyển chuyện này cho các học-sinh Đông-dương. Thiết tưởng học sinh ta nếu muốn đọc Anh-văn thì rừng văn Anh thiếu gì hoa thơm. Giá tác-giả đem chuyện này là một chuyện có thể viết hay được, mà viết bằng Việt-văn, thì biết đâu rừng quốc-văn hiện nay còn lơ-thơ, chẳng thêm được một cây quý ?

NGUYỄN PHƯỜNG

Tên các vị đã trả tiền báo

(Tiếp theo)

Ô. Ng.-Bách tuần phủ Yên-bay	6 $	80
On, Thủ đầu một	1,	50
Ng. sỹ-Túc Djiring	1,	80
Đặng trần-Hà Sơn tây	1,	80
Lê thiện-Toàn Rạch giá	6,	80
Trần văn-Đốc Saigon	6,	80
Lê văn-Vẹn Camau	3,	00
Đinh phú-Hiều Hongay	2,	80
Hội-ký Nam-định	9,	92
Trương trung-Ngọc Đồng-mỏ	1,	50
Hương-giang Faifo	2,	57
Lương-Hòe Tourcham	1,	80
J Đồng Huế	1,	50
Huỳnh thành-Vị Huế	6,	80
Bazar Trường-Xuân Ph.-Penh	7,	22
Nguyễn văn-Diễn Saigon	5,	50
Nguyễn mai-Lý Biên hòa	3,	00
Lê thừa-An Tourane	2,	17
Ng. văn-Nhiều Cần thơ	2,	53
Trịnh như-Nhiếp Hongay	3,	00

(Còn nữa)

QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

Đã phát hành

THI-NGHỆ

(Lược-thuật về THƠ và nghệ-thuật làm THƠ).

Một cuốn sách mà tất cả các bạn làng thơ, các bạn yêu thơ, các bạn sắp bước vào làng thơ, các nhà khảo-cứu văn-thơ,... đều phải đọc để hiểu rõ thơ và thưởng-thức được hết cái hay, cái đẹp của thơ .. Giá 0p.48

Sách TẾT của Quốc-Học Thư-Xã

TRĂM-HOA

Một cuốn sách xem TẾT, *khác hẳn các sách, báo* TẾT *từ trước tới nay từ cách biên-tập tới cách trình-bầy, sẽ đem lại cho bạn đọc tất cả thi-vị êm-đềm của ngày* TẾT *và của mùa* XUÂN.

Có ăn TẾT *với* «TRĂM HOA» *mới hưởng được hết các thi-vị của ngày* TẾT. *Gia-đình nào cũng phải có* «TRĂM HOA» *trong ngày* TẾT (*Thượng tuần tháng chạp sẽ có bán, các hiệu sách nên viết thư đặt trước tự giờ*).

ĐƯƠNG IN

TẦM NGUYÊN TỪ - ĐIỂN

Giấy thường	*2 p.*	*80*
Giấy bouffant	*3*	*80*
Giấy bouffant bìa vải chữ vàng	*5*	*00*

(*Loại sách giấy bouffant dành cho các bạn đặt tiền mua trước tự giờ, các hiệu sách không bán*).

Mua sách, đặt sách, viết cho

M. LÊ VĂN-HÒE

Giám-đốc QUỐC-HỌC THƯ - XÃ

16 bis Rue Tiên Tsin Hanoi

Tài-liệu để đính-chính những bài văn cổ Số 7

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

XVI

Con gái thích học trò, không ưa làm ruộng

(Bài phú của Lê-quí-Đôn)

NGỌC còn gợi giá, vàng chẳng lẫn thau, chốn cung cấm thực là nghiêm-mật, sự gió-giăng chi dám lan-can. Đội ơn bác mẹ sinh thành, bề yêu-dấu lại càng chải-chuốt, nghĩ sự vợ chồng duyên-kiếp, dạ ngổn-ngang nên phải trình-bàn.

Tôi nay hồ chút phận hèn, mừng sinh cửa cả, tiết xuân vừa thuở giăng tròn, vườn cảnh đương thời hoa nở. Sách nhớ chữ « khuê - môn bất xuất », đường nghĩa phương dạy bảo dám sai nhời ; lễ ghi câu « túc dạ vô vi » việc nữ-tắc sớm khuya đành đề dạ. Sự-duyên này dám tỏ nước-non, nông-nỗi nọ biết đâu nhạn cá ? Dộn-dã văn-nhân tài-tử, tin ong sứ bướm, chửa từng khi giả mận gieo đào, mơ-màng quốc-sắc thiên-hương, gối phượng chăn loan, còn đợi khách đưa thư ném quả.

Những ước vui miền Khổng, Mạnh, đẹp phận Chu, Trần. duyên kết kẻ gối Ôn màn Đồng, mối xe nên chỉ Tấn tơ Tần. Đứng anh-hùng gặp khách thuyền-quyên, mặc sức kẻ sôi kinh nấu sử, người thục-nữ sánh chàng quân-tử, cam lòng khi sửa áo nâng khăn. Há có phải tham bùi sẻ ngọt, phó mặc ai nấy mực cầm cân. Vả bấy nay quá nhỡn tiền-tài : họ Thạch nọ đã từng đấu phú, nào mấy kẻ trần trung vật-sắc, tràng Trần kia có nhẽ trường bần, tưởng thế-sự dám so hơn thiệt, tất thiên-duyên còn đợi chuyền vần.

Đường liễu duyên đưa, cung giăng khách quyến, ấy vì ai tin nhạn dễ đưa, bỗng thấy kẻ nhà nông tìm đến. Người dắt mối tin còn dìn-dặt, lân-la vừa lạ lạ quen quen ; kẻ đưa nhời tình tỏ vân-vi, dan-díu khéo vui vui thẹn thẹn. Run-rủi chi phấn lại pha son, man-mát nhẽ thuyền chưa đỗ bến. Lễ vấn tính phong phong mở mở, mở lại phong chửa thấu rõ nguồn cơn ; đường thông mối nợ nợ duyên duyên, duyên hay nợ bởi vì ai xui khiến. Cho nên nỗi hoa kia ủ mặt, liễu nọ phai mày. Con tạo-hóa trêu ngươi quay-quắt, mối cương-thương trách kẻ thày lay. Rừng nho bề thánh có thiếu chi, mà nỡ đề hồng ngâm cho chuột vọc : bà Nguyệt ông Tơ sao lẫn mấy, hoài nỡ đem bột lọc đề ngâu vầy. Tủi phận xui nên nông-nỗi ấy, vì ai làm ra duyên kiếp này ?

Chốn tước-bình đã thấu mấy lần, dập-dìu nơi lan-thất lan-phòng, há có phải hồng nhan bạc phận, cầu ô tước kiềm chi một dải, cách-trở thu hà-đông hà-bắc, sao chẳng cho bạch diện về tay, đã đành phận mười hai bến nước, chẳng tham nơi năm bầy trâu cầy.

Nghĩ rằng trái phận khôn ưa, cho duyên thế vậy, thề non nguyền bể hãy ghi nhời, ăn bắc nằm nam chỉ học thói. Duyên tràng Trịnh có phen gặp-gỡ, đá vàng mong kết nghĩa thuc-vân, cửa họ Tô mặc khách ra vào, hương lửa dễ soi lòng tiêu-muội. Mặc mẹ cha định liệu dám sai nhời, nọ chú bác tiếng tăm ngao-ngán nỗi. Kẻ xui-giục tìm nơi chao-chuốt, song tôi nghĩ của đời người thế, giàu thấy đâu đình-trưởng thuở mang vàng, người mỉa-mai những tiếng nọ kia ; song tôi nghĩ nghiên ruộng bút cầy, khó ai bằng Mãi-Thần khi gánh củi. Đã đành canh-cánh ở bên lòng, há có lẳng-lặng mà không nói ?

Vậy phải niềm riêng dãi tỏ, lòng thực kề tường, sự đây đấy ngẫm xem nhường đuốc. việc phải chăng lấy đấy làm gương. Giàu phú-khuê chân lấm tay bùn, duyên chẳng đẹp dễ ép dầu ép mỡ ; khó hàn sĩ tai hiền mắt thánh, phận đã ưa chẳng cân ngãi cân vàng. Chốn thản-bình một tiếng sấm vang, cửa Mông-chính ngựa xe đủng-đỉnh, trong cửa Vũ ba từng cá nhảy, nhà Lưu - Bình võng giá nghênh-ngang. Thế mới biết nông nhì mà sĩ nhất, gặp thời ra của có lại quan sang.

(Theo quyển *Quốc-văn tùng-ký* sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-Cổ, số AB 383, quyển hạ, tờ 29a-31a).

XVII

Cung oán

Hôm nao xuyết-lục khó chiều nguôi,
Bụng có gươm dù cắt cửu hồi.
Không biệt-ly mà chau khóm trúc,
Chẳng tương-tư cũng đá đông người.
Cảnh hoa gầy-guộc ve làm ban,
Khúc ngọc tan-tành vượn chớ sai.
Ngẫm lúc này mà so thuở trước,
Mới hay cửu hạn cực vì giời !

◆

Giận thu chửa vợi, lại hờn xuân !
Một gánh sầu đeo nặng mấy can ?
Mặt ủ-ê hoa, rầu thức ngọc,
Lệ trôi-giạt phấn, ớ da ngân.

Cung sầu riêng kẻ hơi sương toát,
Lầu thắm dù ai vẻ nguyệt trần.
Dở-dói nỗi mình thêm kẽo-quẹt,
Nghìn phần tủi, lại tiếc muôn phần!

◆

Câu phú Tương-Như chữ đoạn-trường,
Đọc thôi châu-lệ trã đôi hàng!
Hạc lay giọt tủi dây lê sắt,
Loan chếch trôi ngừng bụi lấp gương.
Thảm chất chẳng thành mà chán ngắt,
Sầu tuôn không bể cũng mênh-mang!
Thân này vì biết nhường này nhỉ,
Xó-xỉnh điền-gia lại vẻ-vang!

◆

PHẬT-HỌC THƯ-XÃ

Sách nấu đồ chay 71 món	0p.30
A-D-Đà kinh. Có 3 bổn : chữ Hán, quốc-âm, quốc-văn	0.25
Di-Đà, Hồng-danh, Vu-lam, Phổ-môn (kinh tụng)	0.40
Sự tích Phật A Di-Đà	0.20
Phật Pháp vỡ lòng	0.20
Chuyện Phật đời xưa có 37 tích rất hay	1.00
Du lịch xứ Phật (xứ của đức Phật sống)	0.90
Triết-lý nhà Phật	1.00
Pháp-giáo nhà Phật	1.10
Na-Tiên Tỳ-kheo kinh (cuộc luận đạo rất thâm trầm giữa một nhà vua với một nhà sư)	0.80
Sách đóng bìa năm quyển (Truyện Phật Thích-Ca, du lịch xứ Phật Đạo-lý nhà Phật, chuyện Phật đời xưa, văn-minh nhà Phật) mạ chữ vàng.	5.50

Gởi mandat, phụ thêm 10% cước phí.

Địa chỉ : Monsieur
ĐOÀN - TRUNG-CÔN
143 rue de Louvain Saigon

Buồng tiêu bao nả áng đài-dương?
Gang tấc xem bằng mấy dặm trường?
Xuân tới u-ơ con yến trắng,
Đông về gầy guộc đóa hoa vàng.
Đìu-hiu đêm hạ quyên kêu nguyệt,
Bảng-lảng chiều thu nhạn khóc sương.
Phong cảnh chiều người vui tẻ thế!
Khéo là thêu-dệt mối sầu trường!

◆

Trướng loan trằn-trọc gánh sầu đeo,
Dở-dói thêm buồn phận hẩm-hiu.
Cung quế chập-chờn nương bóng thỏ,
Buồng tiêu thắc-mắc ngóng xe hươu.
Lá thơ gieo đoạn ngâm còn oán,
Dây nguyệt vương thôi gỡ được nào?
Nỗi nọ đường kia rầu-rĩ lắm!
Trướng loan trằn-trọc gánh sầu đeo!

◆

Cũng mang là một tiếng thuyền-quyên,
Kẻ trọn nguyền, sao kẻ lỡ nguyền?
Không tới non Vu mà mê dáng,
Chẳng về cung Quảng bỗng phai duyên.
Hàn-nhai bao nỡ hơi xuân bén,
Cùng-cốc nọ nao bóng thái in.
Ngán nhẽ hoa giồng vườn lãng nở,
Khá riêng rừng bối cũng cho nên!

●

Chẳng thua chi, chẳng kém em nào,
Xinh nhỉ tình duyên bỗng ngán sao!
Tấp-tểnh nhìn gương, gương điểm bạc,
Bâng-khuâng ngắm nguyệt, nguyệt chênh cao!
Chớ khi Hồn bướm còn oai giấc,
Thoắt thấy tin nhàn ngỡ sắp chiều!
Mượn chén giải sầu trè Lục-vũ,
Nghĩ nguồn ơn lại xót như kêu!

◆

Cũng mong mượn-mõ chút làm khuây,
Càng mượn thôi càng oán hận đầy
Cầm mảnh dây, ngang ngửa điệu.
Cờ bi nước, vần-vơ tay.
Miệng ngâm thơ vượn, tình kêu khổ,
Mắt nhắm riêng người, dáng khóc vay.
Thuở trước trồng nhan tuy xốc nổi,
Song chưa ai đến nỗi niềm này!

◆

Chiều giời gió hẹp lại sương đơn,
Hoa nguyệt nào đâu chẳng sẻ-san?
Gió giục lòng xuân cơn gió táp,
Hoa chiều mặt khách vẻ hoa tàn.
Tuyết sư thức bạc hồn mai lạnh,
Nguyệt dã màu vàng giấc điệp tan.
Lòng giận lòng, thôi đừng nghĩ vẩn,
Đã đành hiu hẩm phận hồng nhan!

(*Trích ở quyển* Quốc-âm thi-ca tạp lục, *bản viết bằng chữ nôm của trường Bác-cổ, số A B 296, tờ 7b - 10b*).

Còn nữa

Ứng-Hoè NGUYỄN VĂN-TỐ
biên tập

ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN
195, phố hàng Bông Hanoi

◆

Đã có bán

Mẹo chữ Hán

một cuốn sách mà ai ai dù đương học chữ Hán hay đã biết thông chữ Hán cũng đều phải xem

Giá 0$35 cước 0$06

Các hiệu sách nên viết thư mua ngay kẻo hết

Tiền-quân Nguyễn Văn Thành (1757—1817)

II

NĂM Đinh-tị (1797) Nguyễn-vương để Tôn-thất hội ở lại giữ thành Gia-định, rồi cùng Đông-cung Cảnh đem binh-thuyền ra đánh Qui-nhơn và sai Nguyễn Văn-Thành cùng Võ Tánh ra đánh Phú-yên.

Khi vua đi đánh Quảng-nam trở về Gia-định thì lại sai Tiền-quân Thành và Đặng-trần Thường ở lại giữ Diên-khánh. Bấy giờ có nhiều giặc khách « Tàu-ô » cướp bóc ngoài bể, Thành dùng mẹo bắt được hết, nên từ đấy đường đi bể mới được yên.

Tháng 3 năm Kỷ-mùi (1799), vua lại cử đại-binh ra đánh Qui-nhơn Tháng tư, thủy-quân nhà Nguyễn vào cửa Thi-nại. ngài sai quan Hậu-quân Võ Tánh, Hữu-quân Nguyễn-hoàng Đức đem quân lên bộ đóng ở Trúc-khê. Ngay lúc bấy giờ *Tiền quân* Nguyễn Văn-Thành đem bộ-binh ra lấy Phú-yên rồi tiến quân lên tiếp-ứng cho toán quân Võ Tánh.

Tháng 5 quân Nguyễn-triều vây thành Qui-nhơn, Tây sơn ở Phú-xuân cho Trần Quang-Diệu và Võ Văn-Dũng đem quân cứu-viện vào tới Quảng-nghĩa, gặp đại-binh tiền-quân Nguyễn Văn-Thành giữ ở Thạch-Tân, nên Diệu và Dũng không sao đi cứu Qui-nhơn được nữa.

Đến năm Canh-thân (1800), thành Bình-định lại bị vây khốn. Thành phụng-mạng cùng bọn Trương Tiến-Bảo, Lê-Chất, Nguyễn Đình-Đắc chia quân làm ba đạo ra đánh lấy đồn Hội-an ở Phú-yên rồi kéo ra đóng ở Thị-dã (thuộc Bình-định). Quân Tây-sơn lại phải lui về giữ Chử-sơn.

Nguyễn Văn-Thành đánh mãi không vỡ, sau dò được con đường về tây-nam có thể đánh úp tập-hậu được, bèn vẽ địa-đồ hình-thế, dâng biểu xin thêm quân.

Vua Nguyễn liền sai Tống Viết-Phúc và Lê Văn-Duyệt đem thêm quân đến đóng ở Thị-dã để theo tiết-chế Nguyễn Văn-Thành.

Thành bèn lưu Duyệt đóng quân án-ngữ ở Thị-dã, còn mình thì đem đại binh qua núi Bột-khê, mấy trăm dặm đường, dù mưa gió cũng rấn đi vòng qua Đăng-trại đến sau lưng đồn quân địch, phóng-hỏa đốt trại. Mặt trước thì Lê Văn-Duyệt thừa thắng đánh ập vào. Quân địch thua to, tan chạy

Trong trận này, hai đại-tướng triều Nguyễn là Thành và Duyệt, cầm cờ cưỡi voi chỉ-huy chư tướng. Thành vốn có tính hay rượu, lúc sắp vào trận, cầm hồ rót rượu uống, lại rót riêng một chén đưa cho Duyệt mà bảo rằng: « *Uống chơi chén này cho hăng hái thêm lên !...*»

Duyệt cười mà đáp: « *Làm tướng có nhút-nhát thời mới phải mượn đến hơi rượu, chứ như dưới con mắt tôi thì không cho quân giặc vào đâu cả, hà tất phải mượn đến rượu ?* ,.» Thành có ý thẹn và cũng vì thế mà căm giận Duyệt.

Bấy giờ Nguyễn-Vương sắp muốn khởi trận hỏa-công ở cửa Thi-nại, bèn mật báo cho Thành biết để đêm đem bộ-binh đến đánh trận giặc để quân địch mải lo chống giữ đường bộ thì mặt thủy binh-thuyền đánh xông vào, tướng Tây-sơn là Võ văn-Dũng phải bỏ thủy-đồn chạy.

Năm Canh-thân (1800), trong khi thành Qui-nhơn bị vây, vua đem hết thủy-quân ra đánh Phú xuân, lưu *Tiền quân* Nguyễn văn-Thành đóng quân ở lại Vân-sơn để chống nhau với quân địch, lại sai đem ấn sắc đến tận nơi quân-thứ phong cho Thành tước Quận-công.

Tháng 3 năm Nhâm-tuất (1802), Nguyễn văn Thành cùng Lê văn-Duyệt bội quân hai mặt đến đánh thành Bình-định. Sau khi biết tin quân Tây-sơn đã thất bại ở Trấn-ninh, hai tướng Trần Quang-Diệu và Võ văn-Dũng. hết cả lương thực, đương đêm phải bỏ thành, lẻn đem binh, tượng qua đường rừng núi trốn sang đất Ai-lao, rồi chạy ra Nghệ-An để hội diện với vua Tây-sơn(1) lo cách chống giữ.

Tháng 7 năm Nhâm-tuất (1802), đức Gia-long khắc-phục được Bắc-hà. Đến tháng 9 hồi-loan về Huế. Ngài đổi tên Bắc-hà làm Bắc-thành, đặt chức Tổng-trấn, rồi cho vời Tiền-quân Nguyễn văn-Thành ở Qui-nhơn ra sung chức ấy. Lại đặt ra « tam tào » là *tào* bộ, *tào* binh và *tào* hình, sai Nguyễn văn-Khiêm, Đặng-Trần Thường và Phạm văn-Đăng ra coi các *tào* ấy để giúp Tiền-quân Thành,

Năm Gia-long thứ 7, bốn trấn Bắc-thành nổi giặc giả, danh tôn Lê. Thành bèn làm khúc hát « *Điểm-mê* » để hiểu-dụ. Dân-gian thời bấy giờ lại cũng có người làm ra khúc « Tố-khuất » đổ tội cho quan-tham lại-nhũng, nên mới nổi giặc. Thành thông sức cho tất cả các quan địa-phương đi hiểu dụ mọi nơi và sai các tướng-tá đi tuần-tiễu, rồi cũng dẹp yên ca.

(*Còn nữa*) NGUYỄN-TRIỆU

1) Khi Phú-xuân đã thất thủ, vua Cảnh-thịnh Tây-sơn là Nguyễn-quang-Toản (con Huệ) đêm ngày kíp chạy ra Bắc-hà, đổi niên-hiệu lại là Bảo hưng, truyền hịch đi các trấn để lấy viện-binh và sai em là Quang-Thùy đem quân vào giữ Nghệ an.

Bia văn miếu

NHỮNG ÔNG NGHÈ TRIỀU LÊ

Số 2

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ biên-tập

TRƯỚC khi nói đến những ông nghè khoa nhâm-tuất, về năm Đại-bảo thứ ba (tức là năm 1442), nên kể qua tiểu sử những quan chấm trường.

Theo bài bia đăng kỳ trước, thì quan « đề-điệu » (phó chủ khảo) là thượng-thư tả-bộc-sạ **Lê văn-Linh** (1376-1447) *lịch-triều hiến-chương* chép là người ở Hải-lịch (Lôi đương). Lúc trẻ có tiếng văn-học. Nghe thấy vua Lê thái-Tổ (1418-1433) hối-tích ở Lam-sơn, đem thân qui phụ. Năm mậu-thân (1428) vua khởi binh, Văn-Linh cùng với Nguyễn-Trãi ngầm trầu, lo việc đánh quân nhà Minh. Vua vây Đông-đô, Văn-Linh thường hiến mưu bấm thành: quân Tàu kế cùng, ra hàng; Vương Thông về, thiên hạ yên. Năm Thuận-thiên (1428) luận công, vua phong tước cho Văn-Linh là Khanh-thượng-hầu, thường cho làm Nhập nội thiếu phó, rồi thiên làm Hữu-bật. Năm Thiệu bình thứ hai (1435) cùng với Tổng quản là Lê Đản đánh giặc Cầm-Qúy. Năm thứ tư (1437) vì can ngăn việc giết Lê-Sát, phải giáng làm Bộc-sạ, nhưng sau lại được phong làm Thái phó. Năm Thái hòa thứ năm (1447) từ trần, thọ bảy mươi hai tuổi. Văn-Linh làm việc ba triều, Thái Tổ (1418-1433). Thái-Tôn (1433-1442) và Nhân-Tôn (1442-1459), công-nghiệp long trọng, tính thâm-trầm, nhiều trí lược; ở miếu đường nghị-luận, bàn được nhiều việc hay. Lê Sát bị giết, cứ thẳng can ngăn, không a-tòng, cam chịu khiển trách, phải về, thật là người cương-trực có khí-tiết. Tên thụy là Trung-Hiến. Con là Hoằng-Dục thích ngâm vịnh, khoảng năm Diên ninh (1454-1459) làm đô-đốc đồng-tri, khoảng năm Hồng-đức (1470-1497) đổi làm thượng thư, vâng mệnh đi xứ, phong tước là Tung quận công (chép theo Phan-huy-Chú, Lịch triều hiến chương loại-chí, quyển 7).

Giám-thí khoa nhâm-tuất là ngự-sử **Triệu-Thái**. *Đăng-khoa lục* (quyển đầu, tờ 11) chép ông là người ở Hoàng-trung (Lập-thạch). Khoảng năm Vĩnh-lạc nhà Minh (1403-1421), thi đỗ tiến-sĩ, vua Tàu cho làm hàn-lâm học sĩ. Sau nghe thấy ở bên ta vua Lê Thái-Tổ (1418-1433) khởi nghĩa xin vua Tàu về thăm nhà. Lại thi đỗ khoa kỷ dậu về năm Thuận-thiên thứ hai (1429). Vua Lê cho làm quan đến Thị ngự-sử. Triệu-Thái soạn ra bộ *Quốc-triều hình-luật*. *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục* (chính biên, quyển 17. tờ 24 a) có một đoạn nói: « Năm Đại-bảo thứ ba (1442), tri-châu ở Long-châu (bên Tàu) là Triệu nhân-Chính sai đầu-mục là lũ Lã-Thông lĩnh hơn một nghìn quân, đi qua cõi nước ta, lấn châu Hạ-tư-lang, cướp người và súc-vật. Quan ở trấn Thái-nguyên đem việc này tâu vua, các đại-thần xin xai Thị-ngự-sử là Triệu-Thái sang tâu nhà Minh. » Dưới đoạn ấy *Cương mục* chua rằng: Sử cũ chép Triệu-Thái tâu về việc địa-phương «Khâm-châu». Xem *Bang giao bị-lãm* của Giáp-Trung và *Lịch triều hiến chương* của Phan-huy-Chú ở mục Bang-giao-chí chép năm Đại-bảo thứ ba là năm Chính-thống thứ bảy nhà Minh (1412), nước ta sai người đi đến tòa Bố-chính-sứ ở Quảng-tây nói: gần đây, Thái-nguyên trấn-thần là Phạm-hàm-Dực tâu tờ khải nói bị thổ-quan ở Long-châu là Triệu-Nhân-Chính sai đầu-mục là lũ Lã-Thông lĩnh quân hơn một nghìn, đánh Nhung-thôn ở châu Hạ tư-lang, cướp người và súc-vật mang đi. Tra *Minh-sử* lại chép sứ-thần kêu thổ-quan ở « An-Bình » lấn-cướp, mà sự-thể ở Khâm-châu như thế nào không từng chép. Về sau, năm Diên-ninh thứ ba (1456), nhà Minh lấy sắc-lệnh cũ ở «Long-châu» xét lại: như thế thì sử cũ chép « Khâm-châu » sợ nhầm, nay đổi làm «Long-châu». Còn như Triệu-nhân-chính, trước nói là thổ-quan ở « An-bình », sau nói là thổ quan ở «Long-châu», ý-giả An-bình kiêm Long-châu, hay là đổi tên không rõ. »

Ông «*đọc quyển*» khoa nhâm-tuất (1442) là Hàn-lâm học-sĩ **Nguyễn-Trãi** (1380-1442,) hiệu là Ức-trai, người Nhị-khê (Thượng-phúc), đỗ tiến-sĩ cuối đời nhà Trần. Nguyễn-Trãi là con Nguyễn-phi-Khanh và cháu ngoại Trần-nguyên-Đán. Mới hai mươi tuổi đã có tiếng hay chữ: kinh-sử trăm nhà, thao-lược binh-thư, không một quyển nào là không làu suốt. Năm hai mươi mốt tuổi, đỗ thái-học-sinh khoa canh-thìn (1400) đời nhuận Hồ. Cha con làm quan đồng thời. Nguyễn-Trãi làm đến ngự-sử-đài chánh-chưởng. Hồi quân Minh sang lấn, cha là Phi-Khanh bị bắt, Tổng binh là Trương-Phụ bắt viết thư vời con, Nguyễn Trãi bất đắc dĩ tới hàng. Trượng phu thấy không chịu làm với mình muốn giết, nhưng thượng-thư nhà Minh là Hoàng-Phúc hạ lệnh tha cho. Nguyễn-Trãi giận quân Minh tham-độc, nghĩ cách cứu-vớt sinh-linh, ngầm vào Thanh-hóa (tức là Thanh-hóa bây giờ), đến Lỗi-giang yết-kiến dâng chước bình Ngô. Thái-Tổ (1418-1433) cho làm hàn-lâm viện thừa, chỉ học-sĩ. Mùa xuân năm đinh-mùi (1427) gia cho làm triều-liệt đại-phu, nhập-nội hành-khiển, lại-bộ thượng-thư, kiêm hành-khu-mật-sự, soạn bài *Bình Ngô đại cáo* cùng những tờ hiểu-dụ mọi thành và những văn-thư đi lại với người nhà minh. Mùa xuân năm Mậu-thân (1428), Thái-Tổ định công hành thưởng, phong cho Nguyễn-Trãi làm Quan-phục-hầu, cho dự quốc-tính. Mùa xuân năm qui-sửu (1433) vâng mệnh soạn bia Vĩnh lăng. Năm Thiệu-bình (1434) các quan đại-thần cử Nguyễn-Trãi và Trình-thuấn-Du vào kinh-diên (nhà sách) cảnh-cáo vua Thái-Tôn (1433-1442). Vua không nghe, Nguyễn-Trãi từ chức, về làm nhà ở Côn-sơn (Chí-linh), thỉnh-thoảng vâng mệnh bày mưu-kế giúp triều-đình. Mùa thu năm Đại-bảo thứ ba (1442), sáu mươi ba tuổi bị hại, vì đem vợ lẽ là Nguyễn-thị-Lộ vào trầu vua Thái-Tôn, rồi vua ngộ độc thăng hà: triều-đình xử tru-di tam tộc. Chuyện chép lúc thiếu-thời gặp Thị-Lộ đi bán chiếu ở Võ-lăng Nguyễn-Trãi hỏi thử rằng:

Ả ở đâu mà bán chiếu gon (1)?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?
Xuân thu nay độ bao nhiêu tuổi (2)
Đã có chồng chưa được mấy con?

Thị Lộ họa lại rằng:

Tôi ở Tây-hồ bán chiếu gon.
Có chi ông hỏi hết hay còn (3)
Xuân thu phỏng độ giăng tròn bóng (4)
Chồng còn chưa có, hỏi chi con (5)

Thấy người tài sắc. Nguyễn-Trãi hỏi làm vợ. Kịp lúc lên làm quan, đảm-đương việc nước, phàm chiếu, thư, từ, mệnh, không một tờ gì là không cùng nhau nhuận-sắc. Thái-Tôn lên ngôi, nghe tiếng vời vào trầu, phong Thị-Lộ làm Lễ-nghi học-sĩ. Lúc bị tội. Nguyễn-Trãi còn có một người vợ lẽ nữa có mang, trốn-thoát sau sinh được một con giai đặt tên là Anh-Vũ. Đến đời vua Thánh-Tôn (1460-1497) thương là oan, cho con làm huyện-chức, truy-tặng cho Nguyễn-Trãi là Tế-văn-hầu. Nguyễn-Trãi là người văn-chương mưu-lược, thật là một bậc công-thần khai-quốc tứ nhất. Lúc già về an-nhàn, không có ý gì tham-luyến Đương thời đều thương tiếc thường nói « chỉ vì con yêu nữ nghiệp báo mà lụy đến công-danh » Vua Thánh-Tôn làm thơ rằng: « Ức trai tâm thượng quang khuê tảo » nghĩa là lòng Ức-trai sáng như sao Khuê, như lá tảo. Lại chua thêm rằng: « Ức trai tiên-sinh, lúc Thánh Tổ sáng nghiệp, đến Lỗi giang qui-phụ, bề trong thì giúp bày mưu-lược ở chốn mùng-màn (*duy ác*) bề ngoài thì thảo những văn thư dụ mọi thành những từ-chương với nước Tàu, tin cậy quí trọng ». Về sau con cháu phồn-thịnh, thành một họ to ở Nhị-khê, cả huyện phụng thờ, từ-vũ hương-hỏa đến nay hãy còn (chép theo *Đăng khoa lục* quyển đầu, tờ 7 b và *lịch triều hiến chương*, quyển 7). Nguyễn-Trãi làm quyển *Annam vũ cống*, *Dư địa chí*, *Ngọc đường thi tập*, *v.v...* bằng hán-văn, nhiều bài góp thành tập đề là *Ức trai tập*, *Thi văn di tập*. Ông làm một quyển *Gia huấn ca* bằng quốc văn.

Ứng-Hoè Nguyễn-văn-Tố

(Còn nữa)

(1) Chúng tôi sao bài « Thơ thử cô hàng chiếu » của Nguyễn-Trãi theo quyển *Việt táng tham khảo* (bản viết bằng chữ nôm của Bác cổ, số A B 386, tờ 1 b). Những bản quốc ngữ thường chép câu thứ nhất là: « Ả ở đâu ta bán chiếu gon », có quyển chép là « Ả ở đâu nay bán chiếu gon ». — (2) Câu thứ ba chép là « Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi ». — (3) Bài Thị-Lộ họa lại cũng có hai ba câu khác nhau. bản quốc-ngữ chép câu thứ hai là « Nỗi chi ông hỏi hết hay còn ». — (4) Câu thứ ba chép là: « Xuân xanh phỏng độ giăng tròn bóng », « Xuân-thu tuổi mới giăng tròn lẻ ». — (5) Có bản chữ nôm chép là: « Chưa có chồng, chi đã có con », « Chồng còn chưa có, có chi con. »

Tiếng dội của bạn đọc

Người mua sách và bán sách cũng nên thận-trọng

TRONG tạp chí TRI-TÂN này nhiều lần ông Nguyễn mạnh Phan đã công-kích nhiệt liệt những cây bút bôi nhọ nghệ thuật cùng làm đồi-bại cho nền văn-chương đất Việt. Đồng-phạm là những nhà xuất-bản vì danh hay lợi đã cho phát-hành những cuốn sách đi trái với luân-lý chân-chính, giáo-dục hay đức-dục.

Ngoài những con chiên ghẻ lở ấy, hôm nay chúng tôi tố cáo vài hạng người âm mưu làm giảm giá nghệ-thuật văn-chương của nước nhà.

Ở nước mình, những loại sách có tính-cách ích-lợi cho nguồn sinh-sống, và các tạp-chí mục-đích cốt đào luyện cho nam nữ thanh-niên trong nước, được bổ-ích, mạnh-mẽ, thì bị chết dần rồi chết hẳn. Số độc-giả rất ít-ỏi, nhà báo hay nhà văn không đủ lực lượng đối phó với vấn-đề tài-chính, nên bị im hơi lặng tiếng, rồi được thế những cây bút son trẻ, và những nhà xuất-bản vô lương, đã hoành-hành một cach rất là sung-sướng. Vì cái nạn đó, hiện giờ trong những tủ kính ở các hiệu sách nhan-nhản bầy la liệt những cuốn sách và những tờ tuần báo đầu độc các thanh niên trong toàn quốc

Đối với hạng người đọc sách, thì đa số trong nước ta hãy còn khờ-dại lắm. Họ chỉ cần nhan đề của cuốn truyện có tính cách đồi-bại, hay sự ấn-loát lòe-loẹt điểm một mỹ nhân lõa lồ thân thể ; là họ bỏ đồng tiền ra mua, không ngần ngại gì hết cả. Họ không cần nội-dung cuốn truyện ra làm sao, họ chỉ thích những nguồn văn đượm một mầu yêu đương thô bỉ, họ thờ chủ nghĩa khoái lạc hơn là hạnh phúc tốt đẹp, họ thích nghe những lời lẽ điên-rồ, hơn là chân thật và phải đường. Còn những tác phẩm chuyên chú về nâng cao trình độ thanh niên và bảo tồn cho nòi giống, thì họ không bận tâm đến, họ cho những thứ sách ấy là kẻ thù của họ, họ cho lời lẽ văn-chương trong những tác phẩm ấy là rườm rà, cổ và khô khan. Trong bước đương tiến, họ đã cố tâm tác hại ! Vậy hạng độc giả này phải chịu một vài phần trách-nhiệm trong nền văn chương trong nước mới được.

Đi đôi với hạng người trên, là những ông chủ hiệu sách không được tinh tường vì họ không hiểu nghề của họ đang gánh vác. Họ cho họ có tiền, họ muốn buôn thế nào được nhiều lãi thì thôi, họ không cần đến cải cách nền văn chương và họ cũng không để ý gì đến sự ích lợi chung trong nước nữa. Họ ham buôn những sách giết độc giả vì bán chạy, lãi nhiều họ quảng cáo với khách hàng là những tác phẩm kiệt tác, một nhà văn có chân tài đặc biệt, mục đích của họ ngoài vụ lợi họ không để ý đến một việc gì hết thầy,

Thưa các độc giả yêu quý của TRI TÂN, trong bước đường tiến bộ của văn chương mà có những hạng người làm hại ấy thì khổ biết chừng nào !

Để kết bài này, chúng tôi mong rằng các ông chủ hiệu sách cần phải hiểu nghề mình để bắt tay vào việc bài trừ những sách nhảm nhí, và hơn nữa nếu các ông chủ hiệu sách nào, không hiểu một phần trách nhiệm của mình, thì tốt hơn hết, các ông nên đi buôn một thứ hàng khác để kiếm lời còn hơn, vì buôn những sách truyện mà không dọ lường, các ông cũng không trách được những lỗi như các hạng người trên kia được.

Các ông mua sách nên cần chọn lọc kỹ càng trước khi mua để không bị lừa.

Nếu hai hạng người trên ấy mà biết nhiệm vụ của mình thì chúng tôi dám nói thẳng ngay rằng chỉ một thời gian rất ngắn những hạng văn sĩ lẫn nhà xuất bản vô nhân đạo sẽ bị tiêu diệt hẳn. Được như thế văn chương nước VIỆT được dồi-dào và phong phú hơn lên, vì được các nhà văn biết yêu nghề, các nhà xuất bản có lương tâm, các ông chủ và các người mua sách trọng trách nhậm của mình thì văn đàn của nước VIỆT NAM mình há chẳng cao quý làm ru.

T. THIỆN BẢO

Thống chế Pétain đã nói :

« Lòng đã hứa lòng. bản chức « không chịu biết trong nước « Pháp có chánh đảng và giai cấp « Bản chức mời mọi người hãy « trút hết các ý nghĩ về chức « ngạch, hủ bại, thành kiến, ích « kỷ, thù hằn, hiềm nghi và nay « bản chức hô hào phải kết thành « đoàn thể người Pháp cương « quyết với sự chống giữ đất « nước, dân tộc ».

Hộp thơ

Ô. V. V. T. Cần thơ — Còn, ông cứ gửi mandat 7 p. 00 ra sẽ có đủ (tiền mua là 6 p. 80 với 0 p. 20 cước đảm bảo).

Ô. Đức Chinh Sơn La — Của ông đúng như thơ. Xin lỗi ông.

Hội-nghị bài cộng tại Bá-linh

NHẬT-NHAM

HỢP-ƯỚC bài công ký từ năm 1936, giữa ba nước Đức, Ý và Nhật. Từ đấy về sau, dần dần các cường-quốc Âu-châu như Hung-gia-ly, Tây-ban-nha, Slovaquie vâa vân cũng tiếp-tục dự vào hợp-ước ấy.

25 Novembre 1941 ! Nhân ngày kỷ-niệm hợp-ước bài cộng, Đức đã triệu-tập một hội-nghị tại Bá-linh gồm có các nước đã ký hiệp-ước ; ngoài ra, lại thêm đại-biểu nhiều cường-quốc có giấy mời dự.

Từ sáng 24 Novembre 1941, đại-biểu các nước sau này đã đáp phi-cơ kế tiếp nhau tới Bá-linh : Lỗ, Hung, Slovaquie, Bulgarie, Croatie, Tây-ban-nha, Ý, Đan-mạch, Nhật, Phần-lan.

Sáng 25 Novembre 1941. Bá-linh trang hoàng như ngày đại-hội. Sau khi lễ-nghi cử-hành một cách trọng-thể, hội-nghị khai-mạc.

Ngoại-tướng Đức Ribbentrop hội-kiến rất lâu với Giáo-sư Tuka là Thủ-tướng Slovaquie ; Wintting, Ngoại-tướng Phần-lan ; Ciano, Ngoại-tướng Ý ; Serrano Suner, Ngoại-tướng Tây-ban-nha.

Buổi chiều, Ngoại-tướng Đức lại tiếp Đại-sứ Nhật và Mãn-châu,

Ngoài các nước được mời đến dự, chỉ riêng đại-biểu báo-giới Đức và ngoại-quốc được phép dự-thính. Đại-biểu các báo Mỹ không được tới phòng hội-nghị. vì tại Đức, Hoa-kỳ bị coi như tòng-phạm cộng-sản.

Thứ tư 26 Novembre 1941, tại khách-sạn Kaiserhof, đã tổ chức một tiệc long-trọng để thết các chính-khách các nước. Von Ribbentrop đọc một bài diễn văn cương-quyết bày tỏ lực-lượng của Đức và kết tội nhiều chính-khách trên hoàn-cầu, đại-ý như sau này :

« Nhời dự-đoán : Nga có một quân-lực mạnh nhất thế-giới, thực đã xa sự thực. Đức đã phá quân Nga, chiếm nhiều địa-thế và tới hai mục-đích :

« 1· Đồng-minh cuối-cùng của Anh trên lục-địa không còn đủ sức kháng-chiến lại Đức và đồng-minh hiện nay dư lực.

« 2· Hiện Đức và đồng-minh cùng tất cả Âu-châu không cần đến hải-ngoại : lúa mì và nguyên-liệu của Nga cung đủ cho toàn-thể Âu-châu ; kỹ-nghệ chiến-tranh của Nga sản-xuất khí-cụ đủ dùng cho Đức và đồng-minh. Mặc cho Hoa-kỳ cứ việc giúp Anh, Đức vẫn có lực-lượng bao-trùm sức địch-quân.

« Đức không ác-cảm gì với Hoa-kỳ, thế mà tổng-thống Roosevelt cứ ngấm ngầm lôi kéo Hoa-kỳ vào chiến-tranh.

« Đức không muốn chiến-tranh, nhưng cũng sửa-soạn để đối-phó với ông Roosevelt « Mỹ-châu của người Mỹ, Âu-châu của người Âu ». Đức chỉ cốt mở mang về phía đông. Nếu chiến-tranh xảy ra giữa Hoa-kỳ và Âu-châu hay Đông-Á, ông Roosevelt phải hoàn-toàn chịu trách-nhiệm.

« Từ nay, Anh không còn dự gì trên lục-địa. Lần thứ nhất trong lịch-sử, toàn-thể Âu-châu đi trên con đường hợp-nhất. Chúng tôi có thể tổ-chức lục-địa như đã có hòa-bình. Cuộc thắng-trận cuối cùng đã nắm chắc trong tay ».

Ngoại-tướng Đức đọc diễn-văn xong, đại-biểu các nước tới đặt vòng hoa trên mộ người chiến-sĩ vô-danh.

Thứ năm 27 Novembre 1941, đại-biểu kinh-tế các nước họp làm nhiều tiểu-ban, song lại có cuộc đại-hội-nghị.

Sáng thứ sáu 28 Novembre 1941, hội-nghị đã bế-mạc,

Các đại-biểu, trước khi lên đường về nước, đều công-bố hợp-tác để làm cho chủ-nghĩa cộng-sản phải tiêu-diệt.

Theo các báo Đức, thì vì muốn gia-hạn năm năm cho hiệp-ước bài-cộng, nên có cuộc hội-nghị các nước tại Bá-linh. Hội-nghị không có mục-đích làm cho Âu-châu thoát-ly ra ngoài trùng-vi kinh-tế, cũng không phải để bàn về vấn-đề nghị hòa.

Bản chính hiệp-ước vẫn giữ nguyên-vẹn, không hề thay-đổi hay mở rộng phạm-vi. Hiệp-ước cần giữ tính-cách phản-kháng, nghĩa là không tuyên-chiến với các nước mà chỉ cốt làm phản-động-lực đối với một chính-kiến.

Hiệp-ước bài cộng trước kia không ra ngoài mục-đích trao-đổi tin tức giữa các nước đồng-chí, cho nên có cuộc hội-nghị theo sau những lễ-nghi trọng-thể về chính-trị để tạo thành một cuộc liên-minh chân-chính.

Cạnh hiệp-ước bài-cộng, có hiệp-ước tam-cường độc-lập, tùy ý-nghĩa có khác, nhưng vẫn liên-lạc với nhau vì chủ-nghĩa chung. Vì thế, có nước như Bulgarie chỉ ký hiệp-ước tam cường là hiệp-ước đồng-minh, mà cũng tới dự hội-nghị, tuy không từng ký hiệp-ước bài cộng.

Hiệp-ước bài cộng tạo giữa các nước một gây liên-lạc về chính-kiến. Với cuộc chiến-tranh cùng cộng-sản hợp-ước tam cường hơi khuynh-hướng xuống hàng dưới. Nhưng các nước đã ký hợp-ước bài cộng cũng công-nhận hợp ước tam-cường có giá-trị trong cuộc tuyên chiến với chủ-nghĩa cộng-sản và có nhẽ với Nga. Đức và Ý lại có thể dùng hợp-ước tam-cường và hợp ước bài cộng để họp các nước lập một chiến-tuyến rất mạnh công kích Anh-Mỹ.

Như vậy, hiệp-ước bài cộng trước kia chỉ có tính cách một cuộc trao đổi tin tức để làm tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, nay đã được đặt lên trên hợp ước tam cường và có công dụng cho Đức lập một chiến tuyến Âu-châu và Á-châu chống nhau với Anh-Mỹ.

Về phía Anh, các giới rất chú ý đến cuộc hội-nghị Bá-linh. Theo dư-luận tại Luân-đôn, thì Đức không tính xong số phận Nga, nên triệu-tập hội-nghị bài công để kéo thêm nhiều cường-quốc về phe mình và

mở đường cho một cuộc đại-hội-nghị có toàn-thể các nước trên lục-địa dự. Còn Phần lan và Đan-mạch đã dự hội-nghị bài-cộng sẽ bắt Anh dùng những phương-pháp không hay cho hai nước đó.

Hoa-kỳ, bình-phẩm về cuộc hội-nghị Bá-linh, cho rằng Đức họp các nước là vì mục-đích :

1· Lưu Phần-lan trên mặt trận đánh Nga và ngăn-trở không cho Phần-lan nghe nhời Hoa-kỳ đình-chiến với Nga ;

2 Khuyến-khích Nhật-bản tuyên-chiến với Nga, không muốn cho cuộc đàm-phán Nhật-Mỹ có kết-quả tốt đẹp ;

3· Uy-hiếp Thổ-nhĩ-kỳ về mặt ngoại-giao.

Nhưng có một điều đáng để cho ta chú-ý là trong khi Đức công-bố đã chiếm được nhiều địa-điểm của Nga và giảm được nhiều chiến-lực của cộng sản, mà còn cần phải triệu-tập hội-nghị bài-cộng. thực cũng là một sự không ngờ !

CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Tiếng Việt - Nam có mẹo mực, rất tinh tường, ai muốn biết rõ, thì xem sách : VIỆT-NAM VĂN - PHẠM của ông Trần-trọng-Kim (1).

Muốn biết rõ cách thờ cúng chư Phật và chư Bồ-tát, cùng cách bày đặt các tượng ở các chùa xứ Bắc - kỳ, nên đọc quyển PHẬT - LỤC của ông Trần-trọng-Kim. Giá 0p 80.

de Hanoi à la Courtine
(Septembre 1939 — Jain 1940)
của Phạm-duy-Khiêm Giá 1p.50
Bán ở nhà in « Du Nord » 133 phố Hàng-bông Hanoi và các nhà bán sách.

1) Bản dịch ra chữ Pháp 3p.50 — Bản quốc âm 2p.50.

Đức đã từng để ý đến sự ngạc-nhiên ấy ! Đức tuyên-bố : vì không chịu giữ thế thủ, muốn tiến ngay tới kết-quả tốt đẹp, là lập nền trật-tự mới, nên tuyên-chiến với cộng-sản. Dự vào cuộc tiễu-trừ cộng-sản, các nước đồng-minh đều công-nhận cái nạn đỏ của thế-giới là một cái họa cần phải đánh đổ cho tiệu-diệt đi ! Duy có Anh không đồng-ý, nên Anh bị trục-xuất khỏi lục-địa !

Nhưng trên mặt địa-cầu còn nhiều sinh-lực và nguyên-nhân cộng-sản có thể gây nền-tảng cho cuộc bành-trướng cộng-sản, cần phải công-kích cho đến cùng.

Từ hợp-ước tam cường đến hợp-ước bài cộng, trên sân-khấu doanh-hoàn đã từng diễn nhiều tấn tuồng quốc-tế.

NHẬT NHAM

Sách mới

Chúng tôi đã nhận được của nhà xuất-bản Sông-thương :

1.) Xưa (tập thơ) của ông Bàng-bá-Lân và cô Anh-Thơ.

Sách in bằng giấy bản, giầy 50 trang, giá mỗi cuốn 0p.90.

Cáo-phó

Chúng tôi lấy làm đau buồn mà cáo phó để những chỗ thân tân biết rằng mẹ chúng tôi.

Cụ cử bà HOÀNG THÚC-HỘI hiệu Cần-Nại-Giản-Phác phu nhân đã thọ chung tại nhà riêng ở làng Hạ-Yên-Quyết (Cót) phủ Hoài-Đức tỉnh Hàđông, ngày 3 Décembre 1941 hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi định đến 8 giờ sáng ngày chủ nhật, 7 Décembre này, sẽ làm lễ an táng tại đồng làng nhà.

Các con :

Hoàng-thúc-Hàm và vợ con
Hoàng-thúc-Trâm, Hoa-bằng và vợ con
Hoàng-thúc-Tấn và các con
cùng chi, các em gái, các em rể, dì, các cháu nội ngoại đồng gia kính cáo.

(Tang gia xin từ tạ các đồ phúng nghi)

Tin vắn hằng tuần

QUỐC-TẾ

Đêm 28 Novembre 1941, lại có cuộc ám-sát bằng chất nổ tại Paris.

Mỹ triệu-tập các viên lãnh-tụ lục quân và hải-quân Anh đưa thêm viện-binh đến Diến-điện.

Nội-các Úc họp phiên bất thường.

Quân Phi-luật-Tân cũng sẵn sàng để đối phó với tình-thế tại Viễn Đông.

Tân gia ba và Mã lai đã gọi lính ra tòng ngũ.

Quân Anh đã tiến đến Benghaji trên mặt trận Bắc Phi, vẫn thắng thế và vẫn tiến được 500 cây số.

Nga đã lấy lại được thành Rostov và đương phản-công giữ giội trên các vùng Mosur, Léningrad và Ukranie.

Xiêm công bố giữ trung lập.

Ba Tư sắp ký hợp ước liên minh với Anh và Nga.

Anh Mỹ hợp lực, xây một giẫy căn cứ địa dài 1000 cây số từ Hạ uy duy tới lúc.

Nam dương quần đảo huy động không quân.

Hương cảng tập phòng không.

Thống chế Pétain hội đàm với Thống chế Goaring ở Saint Versigny về nhiều vấn đề quan hệ đến 2 nước Đức và Phap.

Một chiếc tuần dương hạm Úc đại Lợi bị đắm.

ĐÔNG-DƯƠNG

Hội-chợ đã khai mạc sáng 30 Novembre 1941 và đã mở cửa 2 giờ chưa hôm ấy, cho công-chúng vào xem. Hội chợ năm nay phạm vi rất vĩ đại, vì đấy không phải chỉ là một cuộc trưng bày các thổ-sản, các hóa phẩm, các đồ kỹ-nghệ mà thôi, lại là cuộc phô bầy về sử-liệu kinh tế và văn hóa của cả Đông-dương.

Đuốc thể-thao đã ra tới Hanoi chiều 30-11-41,

Thành phố Faifoo bị ngập, trong hai hôm 29 và 30 Novembre. Nhưng nước đã xuống dần

Thử bàn về nghệ-thuật kịch và cách-thức tổ-chức một buổi diễn kịch

HOA-NAM và CÂY-THÔNG

Dự coi một buổi diễn-kịch, người mua vé cũng như người có giấy mời, ai cũng phải bực mình khi thấy những điều vô-lý, đại loại : Nhận được phong thư từ tỉnh xa gửi đến, không cần xé mép bì, người ta vẫn ung-dung lấy được thư ra đọc ; người ta đi ngoài mưa gió vào, với chiếc « paraverse » ráo hoẻn, với mái tóc mượt, với bộ mặt mịn-màng có phấn, với đôi giầy bóng lộn mới lau...

Diễn-kịch, ai cũng thừa hiểu, là đem những trò đời ra mà phô-bày diễn tả trên sân khấu nhà hát. Vậy những lớp, những cảnh, nếu không hoàn-toàn theo sát với sự thực được mười phần, thì cũng phải được sáu bảy.

Từ màn đầu đến màn chót, kịch phải làm thế nào cho khán giả luôn luôn quên mình đang ngồi trước một sân-khấu đông đặc những vai trò.

Người ta không hiểu sao : trong nhiều cảnh, màn đã mở, vai trò còn cứ ngây-người ra chưa muốn diễn ; họ đã quá chiều khán-giả hơn là trọng nghệ-thuật. Chừng hơn một phút, sau khi đã đợi cho công chúng an vị và để ý tới họ rồi, họ mới bắt đầu định thần lại để . . . khai trò.

Những lúc ấy, người ta có cái cảm tưởng là, trên sân khấu, tài-tử nghe ngóng khán-giả, và trái lại, trong hàng ghế, khán-giả cũng nghe ngóng tài tử. Rồi, như vì đôi bên gằng nhau, không bên nào chịu trổ tài trước, ban-kịch mới đột-ngột đánh bạo . . . « diễn cho mà xem ! » Những cảnh đó, người ta đã nghiệm thấy nó khô-khan, thiếu vẻ tự nhiên nhiều lắm.

Buổi kịch được hoan-nghênh, ai người không muốn ?

Nhưng đã mấy ai muốn thành-thực phụng-sự nghệ-thuật, muốn hết lòng làm tròn phận-sự của mình, muốn suy-nghĩ trừ-tiệt những vô ý, những cẩu-thả của mình ?

Người ta thường nhận thấy một ban kịch đã cẩu-thả và đãng trí, đến nỗi trong một lớp cho hiện ra hai vai phục-sức trái ngược nhau : người thì khoác « pardessus » trên bộ « complet » sẫm ; người thì bận chiếc « chemisette » mới là, phẳng-phiu, còn nguyên nếp...

Chúng tôi đã được nghe một nhà dàn kịch thản-nhiên thốt ra câu : « Chào ! ù-lò xong việc thì thôi... » ; và một vai phụ : « Lượn qua-quít một tí, gọi là cho đủ *tua*... ! »

Chúng tôi không ngờ họ đã nhầm quá đến thế ! Thiết tưởng ; thận-trọng ở đại-cương bao nhiêu, thì ta cũng cần thận-trọng ở những điều tỉ-mỉ nhỏ-nhặt bấy nhiêu. Chính những điều nhỏ-nhặt ấy là một phần của « hồn » kịch, làm cho kịch thêm linh-hoạt, không bị rời-rạc, và tô-điểm cho kịch được đều-đều không tốt lỏi.

Buổi kịch được ngợi-khen ? Đó không phải là riêng nhờ ở công người dàn kịch, hay của những vai chính ; nhưng là của tất cả toàn ban. Và, trái lại, nếu kịch dở, toàn ban cùng chịu trách-nhiệm cả.

Cho nên, muốn công-cuộc có thể đi tới được một kết-quả hoàn-toàn, từ nhà dàn kịch, các tài-tử đến vai có mặt và người giúp việc trong ban, hết thảy đều nên đồng-tâm làm việc, nên hiệp ý với nhau, nên biết nghe lời bàn hợp lẽ của nhau. và — điều cần-nhất — người nào cũng nên trung-thành với nghệ-thuật, đừng quá mơ-tưởng đến tư-lợi và hư-danh,

Vẫn biết ai có trách-nhiệm nhiều, ai đảm-nhận những vai quan-trọng, thì nấy có quyền-hành và giá-trị hơn. Nhưng, giá-trị và quyền-hành kia, không vì lẽ gì, có thể khiến họ coi rẻ người làm dưới quyền chỉ-huy của họ được.

Vì vậy, ta nên luôn luôn nhận rằng xung quanh ta, còn có người tài giỏi gấp mấy mươi ta ; nếu tự-kiêu, chỉ tổ cho người khinh-bỉ.

Một nhà nghệ-sĩ có chân-tài, biết đâu chẳng có lúc quên không nghĩ tới một ý đặc-biệt, mà chính ý đó, thường khi, lại do ở một người tầm-thường nêu lên.

Rồi đây, nếu buổi kịch nào cũng được hoàn-toàn, thì quốc-dân sẽ hoan-nghênh kịch, sẽ sốt-sắng với kịch, sẽ hâm-mộ kịch như đã hâm-mộ chiếu-bóng, thể-thao ..

Hiện giờ, vì nghệ-thuật kịch còn nhiều khuyết-điểm, nên quốc-dân đối với nó, còn quá lãnh-đạm, thờ-ơ !

Muốn cho buổi diễn-kịch được hoàn toàn, chúng tôi thử bàn cách xếp đặt như sau đây, xin chất chính cùng các bậc thức giả :

1. Vở-kịch — Không phải bất cứ vở kịch nào hoặc soạn sẵn, hoặc rút ở tiểu thuyết ra cũng có thể đem lên sân khấu được đâu. Nên nhớ : có vở chỉ đem đọc cho anh em nghe trong phòng khách thì rất hay ; có vở, tuy được nhiều người để ý, nhưng khi đem diễn sẽ thành nhạt nhẽo, khô khan.

Dù bạn là người dễ tính, bạn cũng phải khó chịu và sốt ruột khi thấy, trong một cảnh, một vai cứ nói một mình (monologue) như người điên. Rồi tất bạn sẽ phải than phiền : « Thật là làm khổ cho người đóng kịch lẫn người phải xem ! »

Và, còn gì chán hơn nữa, nếu bạn thấy hai vai đối diện, nói với nhau, bàn cãi với nhau, thuyết lý với nhau hàng nửa giờ, mà vẫn luôn giữ một vẻ mặt bình thản, chẳng lộ vui, buồn...

Bởi vậy, they ý chúng tôi, những vở kịch hay và dễ diễn phải là những vở soạn ít cảnh, nhưng có nhiều lớp đổi thay ; ít câu nói văn hoa kiểu cách, nhưng có nhiều bộ điệu, mầu mè của tài tử thay vào những lời nói xuông vô ích.

Ví dụ, một cảnh :

« Hai vai A và B đang vui tươi trong một cuộc gặp gỡ thân mật thốt nhiên A nhận được một điện tín, A có vẻ mặt biến sắc, nghĩ ngợi, buồn buồn, sau đó một lát rất ngắn, A nhìn B và gượng gập.

« Không sao ! . . . à, thế rồi, gì nữa, nhỉ ? . . . »

« B nối lại câu chuyện bỏ dở ; nhưng câu chuyện đã thành rời rã, kém nồng nàn, vì A chỉ thỉnh thoảng ư, à, không đâu vào đâu.

B ngừng truyện :

— « . . . Anh không muốn nghe nữa, sao ? ! »

« A vẫn cố gượng vui, chiều lòng bạn. B gặng hỏi mãi, A móc túi lấy « tấm giấy xanh » và không nói gì đưa B xem ».

B vân vê mãi đến quăn cả một góc tờ giấy) :

—« . . . Nhưng rồi Mai-Vân sẽ khỏi ; anh đừng ngại . . . »

Chúng tôi tưởng có lẽ hơn, nếu để :

« Hai vai A và B đang vui - tươi trong một cuộc gặp-gỡ thân - mật, thốt-nhiên A nhận được một điện-tín. A cao-giọng đọc :

— « Mai-Vân ốm đã ba hôm ! »

Rồi, thản nhiên, vừa đưa cho B xem tờ điện-tín vừa nói :

— « Anh ạ, tin này đã đem lại cho tôi một nỗi buồn vô-hạn. Anh xem đây sẽ biết. . Nhưng dù sao, trong lúc này chưa thể thăm Mai-Vân ngay được, chúng ta hãy nén sầu, để nối lại câu-chuyện của chúng ta vừa bị đứt-quãng đó.... »

A, một lát sau, nói :

— « Tâm - trí tôi hiện còn để ở những đâu đâu, anh ạ ! Tôi chẳng hiểu anh đã nói những gì. Này, anh ạ, anh có cách gì có thể làm cho tôi quên được, ưu-tư nọ, nó đang chiếm-đoạt cả tâm-hồn tôi ? B trả lời :

— « Can chi anh phải ngại-ngùng ! Rồi Mai-Vân sẽ bình phục, có sao đâu ? » .

II. Người dàn kịch —. Công việc của người dàn-kịch, ai cũng biết, thật là bộn-bề, vất-vả. Không một việc nào, hoặc nhỏ, hoặc lớn, lại không qua sự kiểm-điểm của người này.

Dầu sao, người dàn kịch cũng không nên tham việc qua, cần xan-xẻ bớt cho một vài người phụ. Vì ngoài sự tiếp-xúc với các ban âm-nhạc, phông - cảnh, bài-trí, v.v.... người dàn kịch cần luôn-luôn hợp sức với các tài-tử, từ lúc tập - vở đến lúc diễn xong.

Trong cuộc hội-họp đầu-tiên của toàn-ban, người chủ-tịch (nghĩa là người dàn kịch) nên tóm tắt vở kịch cho anh em hiểu cốt truyện và nói đến « tâm-lý » và « tinh-thần » của các vai chủ-động trong chuyện cho anh em hiểu thấu vai kịch mà mình sẽ phải sắm. Rồi, sau khi đã cắt vai, chia vở xong, ta trích từng lớp, từng cảnh, từng vai đem ra bàn luận để chọn-lọc lấy những ý-kiến hay, những điều mới lạ. Rồi ghi chép cẩn-thận lấy để, khi tập vở, ta sẽ theo đó mà dặn bảo mọi người,

Trong những buổi tập, nếu cần ta nên nhờ một số người chứng kiến có tài (assistants) giúp đỡ, vì vai-kịch và người dàn-kịch, nhiều khi cũng có thể không nhận xét hết những điều nhầm, hỏng của mình.

Khi kịch đã đem lên sân khấu diễn rồi, công việc của người dàn kịch kai ấy, thành quan-trọng thêm gấp lên, và nhiệm - vụ của họ không phải là nhỏ, nhưng dầu sao người dàn kịch không vì thế mà lùng tung, bởi trong thời-kỳ tập kịch, người ấy đã vượt qua được bao nỗi khó-khan, đã sống trong kinh-nghiệm...

●

III. Những vai-kịch. — Chúng ta thường lầm tưởng rằng những vai phụ là những vai không cần đếm-sỉa đến. Đã là tài-tử, ai cũng muốn đóng vai chính, mặc dầu mình chưa đủ tư-cách cáng đáng nổi.

Như theo ý-kiến chúng tôi thì vai nào cũng cần cho buổi kịch cả vì như trên đã nói, kịch được hoan nghênh không phải là riêng nhờ ở những vai cốt yếu. Chỉ một đường tơ dệt lỗi cũng đủ làm cho cả vuông lụa mất giá ; một vai trò dở cũng có thể làm hại lây cho cả một buổi kịch rất hay.

Bạn là một « vai có mặt » ư. Làm gì bạn chẳng được hoan-nghênh như ai, nếu bạn biết nghiêng người ra mà ỳ-ạch sách một chiếc bồ nhẹ-nhõm rỗng không.

Đã đành những điều chỉ-bảo, những sự bắt bẻ của người dàn kịch rất cần cho một tài tử song một tài-tử biết phụng-sự nghệ-thuật tất nên suy nghĩ cố tìm lấy những « cái khác thường » để tô-điểm cho vai kịch mình thêm giá-trị.

Trong một cảnh nghe « điện-thoại », nếu bạn muốn công-chúng hết sức chú ý, thì không những bạn đã quờ tay ra lấy ống nói và nghe, bạn còn có thể vội đứng lên, đem « ống nghe phụ » ép vào tai, làm như chăm-chú lắm vào lời nói của người bên kia đầu giây, và nếu cần, bạn còn có thể nói thêm : « Ấy chưa xong, đừng cắt ! » (ne coupez pas, Madame) !... Trái lại, nếu làm việc cho đủ lệ thường, cốt « che mắt thế gian », thì điều đó chẳng đáng cho ai phải chú ý.

Nhiều tài-tử cứ yên-trí rằng đã đặt chân lên sân khấu là phải diện cho người ta ngắm. Không phải ! Người ta có biết đâu, lúc ấy, bạn là ông X hay bà Y, nhưng người ta chỉ biết đó là hoặc ông « Hạnh », hoặc anh « Minh », hoặc cô « Nhung ». Thế thôi.

Vậy, nếu bạn phải sắm vai « người thất-nghiệp nghèo », ra sân khấu, bạn nên phục-sức một cách giản-dị tầm-thường, đúng với thân-thế và cảnh-ngộ của người ấy mà tác-

Xem tiếp trang 20

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

BÀ Đoàn-thị-Điểm biệt-hiệu là Hồng-hà nữ sử, em gái Tiến-sĩ Đoàn-Trác-Luân, người xã Giai-phạm, huyện Yên-mỹ (Hưng-yên).

Bà sinh dưới triều Lê-đế Duy-Phương (1729-1732) cùng thời với ông Đặng-Trần-Côn người làng Nhân-Mục, huyện Thanh-Trì (Hà-đông), tác-giả *Chinh-phụ-ngâm* khúc (nguyên văn chữ nho).

Thông-minh vốn sẵn tự trời, bà học một biết mười, lúc nhỏ đã nổi tiếng trên văn-đàn. Thường nhật, làm văn bài, bà vẫn thường cùng anh liên-đối.

Khi mới năm tuổi, bà học sách *Hán-Cao-Tổ*, Đoàn-Trác-Luân ra câu đối rằng :

« *Bạch sà đương đạo, Quý bạt kiếm nhi chảm chi* ».

(*Rắn trắng ngang đường, ông Quý (tên vua Hán-Cao-Tổ) tuốt gươm mà chém đấy*).

Bà đối ngay :

« *Hoàng long phụ chu, Vũ ngưỡng thiên nhi thán viết...* »

(*Rồng vàng đội thuyền, vua Vũ trông trời mà than rằng...*)

Xem hai câu đối trên, đủ tỏ bà có thiên-tài lỗi lạc, ngay lúc thiếu-thời.

Năm 15 tuổi, văn đã nẩn-súc lắm. Mấy câu ứng-khẩu sau này đã làm cho người đương thời phải phục bà là một bực kỳ-tài trong nữ-giới.

Một hôm, Luân xuống ao rửa chân, thấy bà đương đứng soi gương bèn ngâm rằng :

— « *Đối kính họa my, nhất điểm phiên thành nhị điểm* ». (*Soi gương, đánh lông mày, một nét hóa ra hai nét*).

Điểm là nét vẽ lại là tên bà, có ý nói soi gương, một nàng Điểm thành hai nàng Điểm.

Bà ứng-khẩu đối ngay :

« *Lâm trì ngoạn nguyệt, trích luân chuyển tác song luân* ». (*Tới ao ngắm mặt trăng, một vừng hóa ra hai vừng*).

Luân là vì mặt trăng tròn như bánh xe, lại là tên ông Luân. Ý nói nhìn xuống ao một ông Luân hóa ra hai ông Luân.

Một đêm vợ Luân sắp đẻ, Luân hỏi bà : « Độ bao giờ thì chị sinh ? »

Bà trả nhời :

« *Bán dạ sinh hài, « Hợi, Tí, » nhị thời vị định* ». (Tí, 子 Hợi 亥 ghép lại thành chữ Hài 孩). Nghĩa là nửa đêm thì đẻ, giờ Hợi, hay giờ Tí, chưa biết giờ nào.

Luân tiếp :

« *Lưỡng tình tương phối, « Tị, Dậu », tam hợp nãi thành* ». (Tị 巳, Dậu 酉 ghép lại thành chữ Phối 配). Nghĩa là hai bên lấy nhau, tuổi Tị, tuổi Dậu mới hợp tuổi nhau.

Thời bấy giờ, có mấy danh-sĩ ở đất kinh-đô thường được tôn là Tràng-an tứ hồ bốn con hổ ở đất Tràng-an :

1 Nguyễn-Huy-Kỳ, quán huyện Thủy-nguyên Kiến-an ;

2 Trần-Danh-Tân, người Cổ-am, huyện Vĩnh-bảo Hải-dương ;

3 Nguyễn-Bá-Lân, người Cổ-đô ? ;

4 Vũ-Toại, người Thiên-lộc ?.

Nghe tiếng bà có văn-tài, họ rủ nhau tới nhà để cùng bà ngâm họa xem tài hơn kém ra sao.

Bà ra một câu đối :

« *Đình tiền thiếu-nữ động tân-lang* ».

(Gió hưu trước cửa động buồng cau). Thiếu-nữ là người con gái nhỏ, tân-lang vừa có nghĩa là chàng rể, vừa có nghĩa cau, thực là khó đối, khiến bốn nhà danh-sĩ phải ôm hận ra về.

Một ngày kia, bà gặp ông Nguyễn-Công-Hãng ở giữa đường. Ông Hãng bảo bà vịnh thơ « *Độc-hành* » (đi một mình) bà ứng khẩu đọc luôn :

« *Đàm-luận cổ kim tâm-phúc hữu,*
« *Trung-tùng tả hữu cổ quăng thần* ».

(Đàm-luận đời xưa, đời nay thì có bạn tâm-phúc. Theo đuổi mình, bên trái, bên phải thì có bày tôi chân tay).

Niên-hiệu Long-đức (1732-1735), đời Lê Thuần-Tôn, vua Tàu sai sứ sang tuyên-phong cho vua ta, bà dùng văn-chương mà triết phục được sứ Tàu.

Từ đấy, bà càng nổi tiếng trên văn-đàn ; các danh-sĩ trong nước đều thán-phục.

Thái-học-sinh Đặng-Trần-Côn soạn một bài thơ, đưa cho bà xem, bà trả lại, cười, nói rằng : « Trẻ con mới cắp sách đi học, đã biết gì ! »

Đặng giận lắm, ra về, thề quyết chí học cho thành tài. Gặp lúc chúa Uy-nam-vương Trịnh-Giang cấm lửa rất ngặt trong kinh-thành ban đêm, Đặng phải đào hầm xuống đất, để đêm có thể dùng đèn xem sách. Chăm-chỉ dùi mài kinh-sử, sau Đặng trở nên một danh-sĩ đương-thời. Đặng soạn quyển « *Chinh-phụ-ngâm khúc* » bằng chữ nho, trao cho bà xem. Bà khen hay, bèn dịch ra quốc-âm. Bản quốc-âm lưu-truyền tới ngày nay thực là áng văn tuyệt diệu có một không hai trong nền quốc-văn đời Lê mạt.

Bà là người có biệt-tài trong văn-giới, Song chữ tài chữ mệnh thường hay ghen ghét, cho nên bà không sao tránh được cái công-lệ của tạo-hóa : « Khách má hồng nhiều nỗi chuân-chiên ! »

Gần 30 tuổi, bà mới kết duyên cùng quan Thượng-thư Nguyễn-Kiều, tự là Hạo-Hiên, người huyện Từ-liêm (Hà-đông). Tuy là phận tiểu-tinh, nhưng hai vợ chồng yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài, nên trong gia-đình có nhiều lạc-thú.

Năm 70 tuổi, bà tới kinh-thành mở trường dạy học, môn-sinh rất đông mà thành-đạt cũng nhiều.

Tác-phẩm của bà bằng chữ nho thì có *Tục Truyền Kỳ*, vân vân. Còn văn nôm rất hiếm, trong số ấy có *Chinh-phụ-ngâm* khúc bản quốc-âm.

Ngoài 80 tuổi, bà mất, để lại cho nữ-giới một tấm gương sáng trên văn-đàn...

NHẬT-NHAM

Nói thêm về

ông Trạng Me Nguyễn-Giản-Thanh

Các bài vở của Tri-Tân thường được các bạn đọc đặc-biệt chú-ý và tỏ ý đi đồng Trước thịnh-tình ấy bản-chí xin trình-trọng cám ơn. Dưới đây, bài của bạn Long-Điền nhằm theo cái đích « tìm sự thực » Vậy bản chí xin lục đăng cho rộng đường khảo-cứu. — T. T.

ÔNG bạn Song-Cối, có đăng ở Tri-Tân số 21 chuyện *«Kén rể bằng cách thi cân đối »* nói về ông Trạng Me Nguyễn giản-Thanh, lúc thiếu-thời.

Ông Song-Cối thuật theo lời ông Đỗ-quân (bạn ông Song-Cối) chúng tôi không rõ Đỗ-quân có căn-cứ vào tài-liệu nào, hay bằng ở khẩu-truyền, vì xét các sách thấy khác thế. Chúng tôi chỉ thấy ở « *Công-dư tiệp-ký* » của ông Tiến-Sĩ Vũ-phương-Đề, ở mục 65: « *Giản-Thanh ứng đối, tri trung tất tố đại-khôi* », nghĩa là cứ lời ông Giản-Thanh ứng đối, thì hẳn sau này làm nên khôi-giáp.

Trong mục đó, lại chưa rõ: ông Nguyễn-giản-Thanh, khi còn đi học, một hôm, giời mưa to, học trò không về được, ở cả lại trường. Ông thày học. nhân muốn xem khẩu-khí các học trò, mới ra một vế câu đối:

Vũ vô kiềm tỏa, năng lưu khách
(Mưa không kìm cập mà giữ được khách).

Ông Nguyễn-giản-Thanh liền đối:
Sắc bất ba-đào dị nịch nhân (sắc đẹp dẫu không sóng lớn mà dễ làm đắm người.

Ông thầy phê rằng: *Thử tác chân đại khôi, khí-tượng đãn khủng vi nữ-sắc sở lụy:* Tài này là khí-tượng bực đại-khôi, nhưng sợ vì nữ-sắc mà lụy đến thân.

Lại có một người học trò khác đối:

Nguyệt hữu cung liêm bất hại nhân: (trăng có cung liềm nhưng không hại ai). *Cung liêm* chứ không phải là *loan cung*.

Ông thày lại phê rằng: *Thử tác kỳ tài bất cập Nguyễn-Công, nhi công nghiệp toàn mỹ:* Tuy tài này không kịp được nguyễn công nhưng sự nghiệp hoàn-toàn đẹp-đẽ.

Ấy theo sách « công-dư tiệp-ký » nói thế.

◆

Chúng tôi trộm nghĩ, sử liệu nước nhà rất là phúc tạp, vì từ xưa đến nay, sử học của ta không có tổ chức theo khoa học nên rất nhiều xuyên tac. Vậy muốn đính chính dần lại, mong rằng các nhà hữu tâm với quốc sử hễ thấy tài-liệu gì có bổ ích xin chớ quản thời giờ đăng tái lên báo để công đồng lãm, người này biết một. người nọ biết hai may mới đũ cái hại nhầm lẫn vậy.

Sở dĩ chúng tôi có bài trên này, thực không ngoài mục đích « muốn tìm sự thực và rộng nhất sử liệu » vậy xin ông bạn Song Cối lượng cho.

Long-Điền NGUYỄN-VĂN-MINH

Cùng các bạn đọc

Được các ngài hưởng ứng và hoan nghênh tạp chí một cách sốt sắng, bản chí lấy làm cảm kịch nên trong việc gửi báo đi rất thận trọng từng vị một. Gần đây có ít bạn đọc phàn nàn mất báo, bản chí đã hai lần biên thơ lên quan giám đốc Bưu điện Bắc kỳ và Trung kỳ để nhờ tra sét những sự thất lạc ấy.

Hễ có tin gì, chúng tôi sẽ báo để các ngài biết.

Mong các bạn lượng rõ.

TRI-TÂN

Thử bàn về nghệ-thuật

Tiếp theo trang 18

giả đã tả ở trong truyện. Và, nếu kịch bắt-buộc, có khi bạn cần phải có một bộ tóc chậm cắt, nghĩa là một bộ tóc đã nuôi hơi dài từ khi bắt đầu tập vở...

◆

Muốn cho cử-chỉ được tự-nhiên, lời nói được lưu-loát thực giọng, chúng tôi thiết-tưởng, không gì hơn là phải tập vở luôn-luôn. Tập nhiều, chóng thuộc vở và nhớ lớp hơn là ra-rả học thuộc lòng như học bài.

Ít nhiều tài-tử (như đã quá tin ở tài mình) chỉ tập-tành vẻn-vẹn có hai lần: một lần tập kín-đáo riêng và một lần trong lúc « diễn thử » (répétition générale). Thành thử, khi lên sân khấu, họ tránh sao được những điều lúng-túng và ngượng-ngập vô-cùng?

Đã thế, họ nào có biết rằng mình lầm lỗi đâu! Thường khi, họ còn giở quẻ là khác: họ tìm cách làm khó-dễ để « bắt-bí « người tổ-chức, chỉ vì một lợi nhỏ mà họ chẳng được hài lòng.

Không lẽ, trong một vở kịch, cứ mỗi vai lại phải cắt thêm một « vai dự-bị » để phòng những điều cản-trở do chính người trong cuộc gây nên.

Nhưng, nếu ai cũng cứ giữ một tâm-địa nhỏ-nhen mưu phá-hoại công-cuộc chung, dù ta có đến mười « vai dự-Bị » chăng nữa, cũng thế vậy thôi!

Công cuộc tổ-chức được dễ-dàng, người dàn kịch có tài không thể không dựa vào những tài-tử xứng-đáng, và những người này cũng không thể không dựa vào những vai phụ giúp giỏi-giang. Chúng ta cần dựa lẫn nhau mà làm việc, và xin lấy danh-dự thề trọng lời hứa, thề trung thành với nghệ-thuật, thì công-cuộc tổ-chức buổi diễn kịch mới có thể gọi là hoàn-toàn và mới mong được quốc-dân hoan-nghênh tán thưởng.

HOA-NAM và CÂY-THÔNG

— SỐ 2 —

TIỂU-THUYẾT DÀI

THOÁT CUNG VUA MẠC

CHU-THIÊN viết

II

NGUYỄN-BÁI về đến kinh-đô, giời vừa tối, liền chạy vào tư-thất thuật chuyện với cha và hỏi rõ về lai-lịch quan Thượng-thư họ Phan.

Nguyễn Tân nói :

— Ở phố Hiến mà là quan Thượng thư họ Phan, thì chỉ có Phan Công-Độ. Phải, Công-Độ xin cáo hồi ngay từ khi An-hưng-vương mới cầm quyền chính, nên con không biết. Ông già ấy trung trực tử-tế. Nhưng cha không quen ông ấy lắm, hỏi mà người ta không ưng mình càng thêm bẽ ; huống hồ lại là con một, người ta dễ thoái-thác. Thôi con ạ ! Thiên-hạ thiếu gì đám tài sắc hơn !

Nguyễn-Bái không bằng lòng giậm chân nói :

— Cha không hỏi đám ấy cho con, con đến chết mất ! Hồn vía con đã bị Phan tiểu-thư thu hết cả rồi ! Quan cao quyền lớn như cha, lại được An-hưng-vương tin dùng, nói gì mà chả được. Họ lại chả lậy mà cần thân với mình à ? Cha cứ sợ...

— Con còn dại chửa biết gì cả ? Những người tại chức họ sợ còn có nhẽ. Những kẻ đã lui quan về vui thú điền-viên, họ có sợ cũng chỉ sợ ngoài mặt thôi. Đến lúc họ không bằng lòng, họ vẫn trái ý mình như thường. Làm gì được họ ?

— Cha cứ sợ thế thì vừa. Con đến chịu nằm không suốt đời à ? Không lấy được Liên-Tường, con sẽ không lấy ai nữa đâu.

— Con đã nhất quyết thế, cha cũng chiều lòng. Cha viết cho thư xuống hỏi qua trước. Nếu thành cha mới thân hành xuống. Con đến, phải nói khéo là cha bận công việc quan không thể đi được. Liệu mà nói cho vừa lòng người ta. Đừng có cộc lỗng, quen thói như ở nhà, nữa người ta tống cổ ra sớm ! Đi ra gọi Đô-lại vào đây.

Nguyễn-Bái mừng quýnh nhảy ba bước ra đến dinh ngoài, gọi viên Đô lại già vào. Viên này đến nơi khoanh tay, cúi đầu đợi mệnh, miệng nói :

— Bẩm cụ lớn cho truyền ?

— Ừ, anh vào viết cái thư xuống quan Thượng-thư Phan Công-Độ ở phố Hiến hỏi xin Liên-Tường tiểu-thư cho cậu cả. Anh viết xin lỗi cả cho tôi bận chức phận chưa xuống được.

— Bẩm cụ lớn vâng ạ.

— Bay đâu thắp cây bạch-lạp to lên và mang bút mực ra đây.

Sau tiếng dạ dài, một con nữ-tỳ xinh tươi gọn gàng trong bộ áo chẽn mầu hồng, bưng cây đèn nến sáng rằng rặc ra để lên yên sách. Một nữ tỳ khác cũng xinh tươi mơn mởn, uyển chuyển đem nghiên bút hoa tiên và mực ra. Viên đô-lại mài mực xong, ngồi cắm cụi viết một lúc, rồi đệ lên Nguyễn-Tân. Y trông qua tờ giấy hoa-tiên, lại giao giả đô lại và truyền :

— Anh đọc to lại tôi nghe.

Viên lại già lấy giọng đọc :

« Lễ-triều Thượng-thư trí-sĩ Phan các hạ,

« Từ khi các hạ tiêu-dao vui thú điền-viên, tiểu-tướng càng phải bộn bề quốc sự. Thành ra Kinh đô và Hải-ấp tuy trong gang tấc mà cách ngoài quan-sơn, tiểu tướng không hằng lại bái-yết tôn-nhan thật là muôn vàn tội lỗi, cúi xin các-hạ mở lượng bể đề đại xá cho kẻ hậu sinh sơ-suất.

« Sau có một điều tâm sự xin cúi trình các hạ minh xét : Trộm nghe thấy lệnh ái gương giời sắc nước, tài hạnh hòa hai, thần tiên cũng phải mến yêu, tiểu tướng rất lấy làm cảm phục. Cho nên mạo muội cầu xin các hạ đem giấy tờ đỏ mà se lại cho đồn-nhi là Nguyễn-Bái, mười lám tuổi xuân hiện đang theo đòi nghiên bút và kiêm tập cung đao Mộ danh tài sắc lệnh-ái, đồn nhi quên cả lượng mình, đêm ngày mơ tưởng được gần người ngọc, nay gặp được ngày lành giời đẹp đồn-nhi thân xuống trước bái kiến để tỏ lòng kính phục và lậy đệ tâm-thư. Tiểu tướng chức phận mong manh, việc công bức bách muốn đến trước thềm chúc thọ, mà chửa được như lòng. Dám mong các hạ, thể lòng trung thực và thán phục của tiểu-tướng, xét lại niên canh chiều bề thuận tiện mà có thể cho phép tiểu tướng thường được đi lại phùng nghinh và con trẻ được hầu hạ dưới trướng, thì thật là vạn hạnh vạn phúc cho cả gia-đình tiểu tướng vậy.

« Hoàng-hiệu Thống-nguyên (1) thứ sáu tháng bảy, ngày mười một.

« Kinh thành đô-đốc Nguyễn mỗ bái thư.

Viên đô-lại đọc hết, ngẩng mặt nhìn Nguyễn-Tân.

Nguyễn-Tân nói :

— Được rồi. Nhưng phải viết cả tên *Tân* chứ ?

— Bẩm cụ lớn, có đấy ạ. Nhưng tiểu chức đọc lánh đi là Nguyễn-mỗ đấy ạ.

— Được tốt lắm. Niêm-phong lại rồi đưa cho cậu cả. À đóng cả ấn kiềm vào nhé.

— Bẩm vâng ạ !

◆

Nguyễn-Bái được thư, liền ra đốc thúc bọn lính vệ-thành chèo một chiếc quan thuyền theo giòng sông xuôi thẳng phố Hiến, đỗ lại đấy, để sáng hôm sau kịp vào hầu quan thượng-thư.

Hôm sau, sáng rõ, mặt giời mùa thu vừa tỏa ánh nắng nhuộm vàng những ngọn cây cao, phản chiếu

xuống giòng nước sông óng ánh, chiếc quan thuyền bắt đầu bập bềnh lướt sóng về xuôi. Mặt giời lên đã lưng chừng, thuyền mới đến nơi. Nguyễn Bái cùng với hai tên lính hầu thân tín, đem theo ít lễ vật lên bờ, rẽ vào lối cổng trại Phan-công. Cổng ngỏ. Nhưng hắn không vào ngay. Nghe tiếng nói trong trẻo gần đâu đấy, hắn liền nhìn qua khe lũy vào hồ sen ngóng đợi Hắn ngẩn người nhìn hồi lâu khi thấy trong hồ trên một cái thuyền con, hai thiếu nữ đang bơi lượn đi ngắt những bông hoa sen muộn. Bên thiếu-nữ hắn đã gặp chiều qua, một thiếu-nữ khác sinh tươi hơn nét mặt hồn hậu, mơ màng một vẻ đẹp thần tiên. Hai mớ tóc mây phất phơ hai bên má phơn phớt hồng trông ngon lành như quả anh đào mới chín. Nguyễn-Bái thầm nghĩ :

— Chính Liên-Tường đây rồi. Đẹp như thế kia, mình lần mò khó nhọc cũng không uổng !

Chiếc thuyền kia đã khuất vào trong cùng hồ, Nguyễn-Bái mới tiến vào cổng. Qua cổng ngoài đến cổng trong, tên gia nô gác cổng chắp tay vái chào và hỏi :

— Bẩm các quý-quan đến có việc gì ?

Một tên lính đứng sau nói thay :

— Bác vào bẩm với cụ lớn rằng có công-tử con quan đô-đốc kinh thành xin vào bái-yết.

Tên gia-nô chạy vào. Một lúc sau một ông cụ hồng hào râu tóc bạc phơ, mặc quần áo lụa hồng chống chiếc gậy trúc, nhanh nhẹn đi ra, có vẻ tiên-phong đạo cốt, khác hẳn người thường. Trông thấy Nguyễn-Bái ông cụ vái chào :

— Hân-hạnh cho lão phu này được đón tiếp quý công-tử tại tệ xá. Xin rước quý công-tử vào.

Nguyễn Bái vái dài cúi đầu sát đất nói :

— Bẩm lạy các hạ, tiểu sinh tử nghe đại danh mộ đại đức từ lâu, nay nhân đi tuần giăng qua đầy đường đột mạn phép vào bái kiến tôn-nhan, xin các hạ rộng tha.

— Quý công-tử quá khiêm chi vậy lão phu rất lấy làm sợ. Mời quý công tử vào nhà.

Nói rồi Phan công đi trước dẫn Nguyễn Bái sang phòng khách. Đây là một phòng rộng-rãi, bầy rất nhã một cái sập, một bộ phương kỷ và một bộ trường-kỷ. Trên tường cheo những câu đối và những tứ bình của các quan đề tặng Phan công mời khách ngồi vào gọi người nhà pha nước. Chuyện trò hồi lâu, Nguyễn Bái mới đứng giậy, để bức thư lên trên cái quả lễ vật mà tên lính đặt vào sập từ nãy, rồi nói .

— Bẩm các-hạ, nhân tiểu-tử đi tuần giăng, gia-nghiêm có bảo vào bái kiến các hạ để dâng bức thủ thư này.

Phan-công cười nói :

— À, chắc là thư của tướng công nói đến việc của công-tử nên mới sai công-tử đi.

Nguyễn-Bái tưởng Phan-công đã biết ý và bằng lòng rồi, nên nói trắng ngay ra :

— Bẩm chính vậy. Tiểu-tử thấy Phan tiểu-thư là bực tuyệt thế giai nhân, giá đáng ngàn vàng, và mộ công đức của các hạ nên ngày đêm mong ước được cầu thân để độ ơn mưa móc.

— Lão phu chả dám !

Phan-công vừa nói vừa mở bức thư ra đọc. Đọc xong, ngài gấp lại ngẫm-nghĩ. Nguyễn Bái chăm chú nhìn ngài từ lúc đọc thư ngóng đợi câu giả-nhời, mặt cứ ngây ra như tội-nhân đợi quan đô-xát tuyên án. Hồi lâu Phan công mới ngẩng nhìn lên Nguyễn Bái và nói :

Thật là Giời Phật độ trì cho vợ chồng lão-phu được vạn-hạnh kết thân với quan Đô-đốc Kinh-thành. Nhưng chỉ hiềm vì tiện-nữ hắn còn ít tuổi, trẻ người non dạ, ý chửa chịu lấy chồng, lão-phu chỉ có một con, nên không dám ép. Vả, «ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên », để lão-phu dỗ dần xem, trẻ nó có ưng nghe. lúc ấy lão-phu mới dám nhận nhời,

Nguyễn-Bái có vẻ tức nói :

— Bẩm các-hạ đã là bậc cha mẹ thì bảo con cái phải nghe theo. Phàm con nhà nền-nếp, cha mẹ đặt đâu phải ngồi đấy.

— Đành rằng thế. Nhưng vợ chồng lão-phu già rồi mới đẻ con, nên nó ương gàn khó bảo. Chả nhẽ giết nó đi à ? Quý công-tử ngồi chơi, để lão-phu xuống hỏi gặng nó xem sao.

Phan-công đi sang phòng bên, lấy giấy bút viết thư phúc-đáp Nguyễn-Tân như sau :

Liên-hoa trại chủ-nhân lão-phu
Phan Công-Độ hai lạy dâng thư
Quan Đô-đốc kinh-thành Nguyễn các hạ.

« Tiếp được thủ-thư của các»hạ, lão-phu tự thẹn với lòng, thân già đã không có ích gì cho nước, lánh ở nơi thôn ổ, tiêu qua ngày tháng, mà được vị thượng-quan của triều-đình trăm công nghìn việc, lại còn thì giờ thăm-hỏi đến kẻ già hại vồ tài, ân-cần tuấn-tri, thì bảo không cảm-kích sao được. Vậy nên cúi xin có mấy lời trần tạ. Sau này tất lão-phu phải thân đến dưới trướng đáp ơn.

« Còn việc trăm năm của quý công-tử mà các-hạ có nói tới trong thư, thật là Giời Phật phù-hộ ban phúc lành cho lão-phu vậy. Chỉ hiềm lão-phu phúc bạc, chửa được hưởng ngay : Tiện-nữ còn ngu dại quá, trong người lại hay ốm yếu, và tính ương-dở, bảo không nghe, chỉ nhất định ở nhà với cha mẹ. Lão-phu không giám bắt ép. Vậy cúi xin các-hạ rộng cho lão-phu dỗ tiện-nữ bao giờ ưng nghe sẽ thân lên trước thềm đợi mạnh. »

« Phan Công-Độ lậy dâng
Hoàng-hiệu Thống-nguyên thứ
sáu tháng bẩy ngày ... . »

Viết xong thư, Phan công xuống nhà dưới bảo qua cho phu nhân và Liên Tường rõ chuyện và ý định của mình. Phu nhân và Liên Tường đều đồng ý vì hai người không còn lạ gì tiếng tăm « con khỉ sám » kinh thành đã vang truyền khắp trong nước.

(Còn nữa)

CHU-THIÊN

Số xuân Tri-Tân (Nhâm-ngọ, 1942)

Bài-vở, do những cây bút đứng-đắn viết ;
Trình-bày, do họa-sĩ Trịnh-Vân trông-coi...

Tri-Tân, số *XUÂN NHÂM-NGỌ* này, từ tinh-thần đến hình-thức, sẽ làm vừa ý các bạn đọc thân-yêu.

Văn-học việt-nam...

Tiếp theo trang 2

trọng-yếu trên trường văn-nghệ, thể-tài chúng nó lại khác hẳn với thi-ca và hí-khúc, vậy sao lại không liệt chúng nó đứng riêng làm một loại ?

Còn như phép chia loại thứ hai cũng khó lòng dùng làm tiêu chuẩn được. Vì cho những loại diễn thuyết, ngụ-ngôn, tiểu-thuyết và sử-thi (thơ lịch sử) đứng riêng làm từng loại một thì dường như không xứng đáng cho lắm.

Vậy cách phân-loại thứ hai ấy tưởng cũng không khỏi khuyết-điểm.

Khác với hai cách phân loại trên, dưới đây là một phương-pháp chia loại của ông Tây-Đế, một nhà văn Trung-hoa, xem ra có vẻ bao-quát hơn và rành-mạch hơn :

I. **Thi-ca** *(bao gồm cả vận-văn và tản-văn thi)*
a) Thơ tự-sự
b) Thơ trữ-tình
II **Tiểu-thuyết**
a) Trường-thiên tiểu-thuyết
b) Trung-thiên tiểu-thuyết
c) Đoản-thiên tiểu-thuyết
III. **Hí-khúc**
a) Bi kịch
b) Hỉ kịch
c) Kịch một cảnh
d) Các kịch lặt-vặt
IV. **Luận-văn**
a) Bình-luận văn-học.
b) Các món phê bình khác.
V. Văn-học cá-nhân
a) Thư-từ
b) Tự-truyện
c) Ký-ức-lục
d) Nhật-ký
e) Sám-hối-lục
VI. Tạp loại
a) Văn giáo-huấn
b) Văn trào-phúng
c) Văn khôi-hài
d) Văn ngụ-ngôn
e) Văn diễn-thuyết
f) Văn lặt-vặt khác

Về phần tôi, tôi nhận thấy rằng báo-chí cũng là một món rất có thế-lực trong văn-học, cho nên gần nay, các thư-viện các nước đều hết sức mở rộng phạm-vi, sưu-tập thật nhiều báo chí để cung tài liệu khảo cứu cho các độc-giả. Vậy văn báo chí chẳng những có tính cách ghi chép những sự-biến, những tư tưởng của thời đại và những phản ứng của xã hội, mà lại giúp cho đời sau một món khảo cứu về tình hình tri-trị, xã hội, kinh tế, quân sự, văn học và giáo dục v. v. ở đương thời. Như vậy nhiều mục trên mặt báo-chí cũng có tính cách vĩnh viễn, trừ ra những mục thời sự, thời đàm là có « tính-cách thời gian ».

Vậy trong phép chia loại thứ ba, không liệt văn báo chí đứng làm một loại thì cũng hãy còn khuyết-điểm.

Để bổ khuyết vào cái biểu chia loại thứ ba ấy, tôi tưởng nên cho thêm một mục này nữa :

Văn báo chí :
a) Nghị-luận
b) Khảo-cứu
c) Phê bình (nhân Vật, sách vở hoặc tác phẩm mỹ thuật, v. v.)
d) Phỏng vấn, phóng sự, điều tra
e) Du ký
vân vân.

Như vậy, sự chia loại văn học họa may mới đầy đủ mà không sơ sót.

Áp dụng phương pháp thứ ba và thêm vào chỗ bổ túc kia, ta hãy tạm theo đó mà phác chia loại cho văn học nam-việt.

Nếu có cần phải giải rõ thế nào là thi ca, là tiểu thuyết, là hí khúc, là luận thuyết, là cá nhân văn học, là văn báo chí, v. v. thì một kỳ khác, tôi sẽ thuyết minh thêm và sẽ cử những sản phẩm trong văn học giới việt nam làm lệ.

Hoa-Bằng

Cùng các bạn đọc chưa trả tiền báo

Bản chí xét sổ lại, thấy còn nhiều bạn đọc suốt từ số 1 đến nay vẫn chưa trả tiền báo cho. Vậy giám mong các ngài kíp mua mandat gửi ngay về để tiện việc sổ sách. Đa tạ trước.

TRI-TÂN

Ô - tô, nhà lầu,
vợ đẹp, con khôn,
tiền của nhiều...

Đó là cái mộng tưởng của hầu khắp mọi người.

Muốn có cơ dễ đạt cái mộng tưởng ấy, chỉ có một cách

mua vé số

ĐÔNG-PHÁP

1$00 một vé

Nhà thuốc tường đỏ

ĐỨC - PHONG

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm, được tín nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt, cân đúng, giá phải chăng.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm rất quý

1·) Thuốc bổ thận *Đức-phong giá* 1p.50
Chữa các chứng thận hư : di tinh, mộng tinh khí hư

2·) Thuốc điều kinh bổ huyết *Đức-phong giá* 1p.20
Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

) Thuốc bổ tỳ tiêu cam *Đức-phong giá* 1p.00
Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em

4·) Thuốc đại bổ *Đức-phong giá* 1p.50
Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI : Hiệu thuốc Đức-tiến, 200b Route de Huế Hanoi. Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bạch-mai Hanoi, hiệu Đức-hưng-Tường 437 Ngã tư Trung-hiền Hanoi, hiệu Mai-Lĩnh 60 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai-Lĩnh 120 Geoges Guynemer Saigon.

Nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi

THOÁI-NHIỆT-TÁN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sương đau mình, trẻ con người lớn chỉ uống một gói Thoái-Nhiệt-Tán hiệu Phật 12 tay giá 0p.10, 5 phút ra mồ hôi khỏi hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bạnh ra khí hư (sích bệch đái hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1p.00 uống trong và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50 đồ vào cửa mình là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC «CAI HỒNG-KHÊ»

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất), nên ai ai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Giấy thép buộc ngang giời. Thuốc Hồng-Khê chữa người lẳng lơ ! Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì ai bị lậu không cứ mới hay kinh-niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rứt nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục : 75 Phố Hàng Bồ. *Chi nhánh* 88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.
Có biếu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

Imp. spéciale du Tri-Tân Administrateur-gérant: Dương-Tu Qui